

Mật Tạng Bộ 1 - No 850 (Tr 65→Tr 68)

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH –  
NHẬP LIÊN HOA THAI TẠNG HẢI HỘI BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG  
ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ CÚNG DƯỜNG PHƯƠNG TIỆN HỘI**

QUYỂN I

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA  
LA (Subhakarā Simiḥa - Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch. Đệ tử Thọ pháp  
NHẤT HẠNH cầm bút ghi, trao cho Tỳ Kheo BẢO NGUYỆT dịch ra ngữ âm.  
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật  
Hé mở mắt tịnh như sen xanh  
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói  
Cúng dường Sở Tư mọi Nghi Thức  
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn  
Nhu thể sẽ được mau thành tựu  
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bần  
\_ Nay Ta tùy nói Nghi Yếu Lược  
Muốn ở đời này vào Tất Địa  
Tùy theo nơi ứng của suy niệm  
Gần gũi Tôn sở truyền Minh Pháp  
Quán sát tương ứng tác thành tựu  
Trước lễ Tôn truyền Giáo Quán Đỉnh  
Thỉnh bạch Chân Ngôn, Nghiệp Sở Tư  
Bậc Trí được Thầy cho phép xong  
Y theo địa phận, chốn thích nghi  
Ở khoảng sườn vách, cạnh đỉnh núi  
Mọi nơi hang động giữa hai núi  
Hoặc chỗ Như Lai, Thánh Đệ Tử  
Trước kia đã từng trú ngụ qua  
Chùa Tháp, Lan Nhã (Arāṇiya) nhà Tiên xưa  
Nên chọn nơi Tâm mình ưa thích  
Xót thương Hữu Tình làm Đàn lớn  
Tiếp phụ Như Lai mở Pháp Nhãn  
Hay độ Trời, Người, vô lượng Chúng  
Tức là Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)  
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn  
Tinh tiến chẳng cầu các Thế Gian  
Có đem phúng tụng gây ra tội  
Ăn cần hoàn tịnh đều hồi trừ

Tâm mắt nhìn quán kỹ Minh xong  
Năm Luân sát đất mà tác lễ.

\_ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương

Ba đời tất cả đủ ba Thân

Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa

Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái

Quy mệnh các Minh, lời chân thật

Quy mệnh tất cả các Mật Ấn

Dùng nghiệp thanh tịnh Thân, Khẩu, Ý

Ấn cần vô lượng cung kính lễ.

**1. Tác lễ phương tiện Chân ngôn** là (Dùng Hạ Tri Địa Ấn)

**“ÁN – Năng mô tát phộc đát tha nghiệt đa, ca gia, phộc khát-chất đa . Phộc nhật-la  
mãn đà nẫm, ca lỗ nhĩ”**

☞ OMĨ - NAMO SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA VAJRA  
VANDANAMĨ KARA UMI.

Do lời chân thật tác lễ này

Liên hay lễ khắp Phật mười phương.

\_ Quý gói phải xuống, hợp chuông móng

Suy tư sám hối tội nghiệp xưa

“Con do Vô Minh đã gom chứa

Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội

Tham dục, Giận, Mê che lấp Tâm

Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng

Cha mẹ hai Thầy, Thiện Tri Thức

Cùng với vô lượng các chúng sinh

Trôi trong sinh tử từ vô thủy

Tạo đủ tội cực nặng vô tận

Đối trước mười phương Phật hiện tiền

Thầy đều sám hối, không tái phạm.

**2. Xuất tội phương tiện Chân ngôn** là (Phổ thông)

**“ÁN . Tát phộc bá ba tát-phổ tra, ná hạ năng phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ”**

☞ OMĨ - SARVA PAPA SPHOTĪA DAHANA VAJRĀYA - SVĀHĀ

\_ Nam mô Thập phương Tam Thế Phật

Hai loại Thường Thân, Tạng Chính Pháp

Chúng Đại Tâm Thắng Nguyên Bồ Đề

Nay con chân chính quy y hết.

**3. Quy y phương tiện Chân ngôn**

**“ÁN . Tát phộc một đà, mạo địa tát-dát-noan, Thiết la nản nghiệt tha nhĩ, phộc  
nhật-la đạt ma, ngật-lị”**

☞ OMĨ - SARVA BUDDHĀ BODHI STVAMĨ - ‘SARANAMĨ GACCHAMI -  
VAJRA DHARMA HRĪHĪ

\_ Con tịnh Thân này lìa bụi dơ

Cùng Thân Khẩu Ý của ba đời

Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn

Phụng hiến tất cả các Như Lai

**4. Thí Thân Phương Tiện Chân ngôn** là (Thân đồng với tướng Chày Độc cổ)

**“ÁN . Tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la phộc lệ-đa năng dạ đát-ma nam, Niết lệ-dã đả dạ nhĩ. Tát phộc đát tha nghiệt đa thất-giả Địa để sắt-xá đam. Tát phộc đát tha nghiệt đa nhạ nan mê, a muội thiết đồ”**

☞ OMĪ - SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA - ATMANĀMĪ NĪRYĀTA YĀMI - SARVA TATHĀGATA ‘SCA ADHITISĪTĪATAMĪ - SARVA TATHĀGATA JNŌA ME ĀVI’SATU

\_ Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyên

Nay con phát khởi cứu Quần Sinh

Sinh khổ đặng tập trói buộc thân

Cùng với Vô Tri hại đến thân

Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát

Thường nên lợi ích các Hàm Thức

**5. Phát Bồ Đề tâm Phương Tiện Chân ngôn** là (Phộc Án)

**“ÁN . Mạo địa tức đa, tam mẫu đát bá ná dạ nhĩ”**

☞ OMĪ - BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

\_ Trong vô lượng Thế Giới mười phương

Các Chính Biên Tri, chúng đại hải

Mỗi một lực phương tiện khéo léo

Với các Phật Tử vì quần sinh

Bao nhiêu Phước Nghiệp đã tu tập

Nay con tùy hỷ hết tất cả

**6. Tùy Hỷ Phương Tiện Chân ngôn** là (Quy mệnh Hợp chuông)

**“ÁN . Tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, nhạ năng nỗ mẫu ná năng, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, Hồng”**

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA PUNĪYA JNŌANA ANUMUDANA PŪJA MEGHA SAMŪDRA SPHARĀNĪA SAMAYE HŪMĪ

\_ Nay con khuyến thỉnh các Như Lai

Bậc Bồ Đề Đại Tâm Cứu Thế

Nguyên xin khắp cả Giới mười phương

Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

**7. Khuyến thỉnh phương tiện Chân Ngôn** là:

**“ÁN , tát phộc đát tha nghiệt đa, đệ sái ninh, bố nhạ, mê già, sa mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”**

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA ADDHESĪNĪA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARĀNĪA SAMAYE HŪMĪ

\_ Nguyên khiến nơi Phàm Phu cư trú

Mau buông mọi khổ bám trên thân

Sẽ được đến nơi không dơ bẩn

An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh

**8. Phụng Thỉnh Pháp Thân Phương Tiện Chân Ngôn** là :

**“ÁN, tát phộc đát tha nghiệt đa, ná đệ sái dã nhĩ, tát phộc tát đát-phộc. Hệ đa lệ-tha dã, đạt ma đà đồ tát-thể để lật-bà miệt đồ”**

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA ADDHESĪA YĀMI . SARVA SATVA HĪTA  
ARTHĀYA DHARMADHĀTU STHITIRBHAVATU

\_ Tất cả mọi Nghiệp Lành tu được  
\_ Vì lợi ích tất cả chúng sinh  
\_ Nay con chân chính hồi hướng hết  
\_ Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

**9. Hồi Hương Phương Tiện Chân Ngôn là :**

**“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đā, niết lệ-dā tát-năng, bố nhạ, mê già, tam mấu nại-la,  
sa-phả la noa, sa ma duệ, hồng”**

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA  
SPHARANĪA SAMAYE HŪMĪ

\_ Lại tạo nên các việc Phước khác  
\_ Đọc tụng, kinh hành, ngồi yên lặng  
\_ Nay vì Thân Tâm thanh tịnh khắp  
\_ Thương xót cứu nhiếp nơi Tự Tha  
\_ Tâm Tính như vậy lia bọt nơ  
\_ Tùy theo chỗ ứng ngồi an tọa  
\_ Quan sát rõ ràng Sơ Tự Môn ( A Tự Môn )  
\_ Luân Viên chín vòng rộng tròn trắng

\_ Tiếp nên kết Tam Muội Gia Ấn (Chắp 2 tay lại, giữa trống rỗng, dựng thẳng như cây  
phương, hay mân nhóm Phước Trí)

Ấy là Tĩnh Trì Tam Nghiệp Đạo (đường lối Tĩnh trừ 03 Nghiệp)

Nên biết tướng Mật Ấn

Các Chính Biến Tri nói

Phải chắp tay Định Tuệ( 2 bàn tay )

Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)

Chạm khắp các chi phần

Tụng trì Chân Thật Ngữ

Nhập Phật Tam Muội Gia

**10. Tam Muội Gia Chân ngôn**

**“Năng mô tát la-phộc đất tha nghiệt đế tỳ được vĩ Thấp-phộc mục khế Tỳ được.**

**ÁN. A tam mê, để-lị tam mê, ta ma duệ, sa-phộc hạ”**

☞ NAMO SARVA TATHĀGATEBHĪYAHĪ VI'SVA MUKHEBHĪYAHĪ - OMĪ -  
ASAME TRISAME SAMAYE - SVĀHĀ

Vừa kết Mật Ấn này

Hay Tĩnh Như Lai Địa

Mãn Địa Ba La Mật

Thành ba Pháp Giới đạo (con đường của Pháp Giới)

Các Mật Ấn còn lại

Ấn Phẩm thứ tự nói.

\_ Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tiêu xí của Mật Tuệ

Vì Tĩnh Thân Khẩu Ý

Chuyển khắp cả Thân phần

Tay Bát Nhã (Tay phải) Tam Muội (Tay trái)  
Đều nắm Kim Cương Quyền  
Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay  
Phong (ngón trỏ) Tràng (cây phượng) đều thẳng đứng  
Như vậy là Pháp Ấn  
Mật Ấn của thanh tịnh.

**11. Pháp Giới Sinh Chân ngôn:**

**“Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. LAM, đạt ma đà đở, sa-phộc bà phộc cú hàm”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RAMI \_ DHARMADHATU

SVABHAVAKA UHAMI

Như Tự Tính Pháp Giới  
Mà quán Thân của mình  
Hoặc dùng Chân Thật Ngôn  
Chuyển ba lần, diễn nói  
Thường thấy trụ Pháp Thể  
Không dơ như Hư Không  
Uy lực Chân Ngôn Ấn  
Vi gia trì Hành Nhân  
Khiến kẻ ấy kiên cố  
Quán ngay Cháp Kim Cương  
Kết Ấn Kim Cương Trí  
Tay Chỉ (tay trái) Quán (tay phải) chung lưng  
Luân Địa (ngón út) Thủy (Ngón Vô danh) Hòa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)  
Trái phải trợ lẫn nhau  
Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển  
Hợp ở trong Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải)  
Đây gọi là Pháp Luân  
Tối Thắng Cát Tường Ấn  
Người ấy chẳng bao lâu  
Đồng với Đấng Cứu Thế  
Uy lực Chân Ngôn Ấn  
Người Thành tựu sẽ thấy  
Thường như Chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)  
Mà chuyển Đại Pháp Luân

**12. Kim cương Tát Đỏa Chân ngôn:**

**“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nản-phộc nhật-la đát-ma cú hàm”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAJRA ATMAKA UHAMI

Tụng Chân Ngôn này xong  
Nên trụ ở Đẳng Dẫn  
Để quán TA, Thân này  
Tức là Cháp Kim Cương (Vajradhara)  
Vô lượng chúng Thiên Ma  
Các loài khi nhìn thấy  
Như Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)

Dừng sinh Tâm nghi hoặc  
 \_ Tiếp Hoàn Giáp Kim Cương  
 Nên quán nơi mặc áo  
 Khấp Thễ sinh ánh lửa  
 Dùng đậy trang nghiêm Thân  
 Các Ma, loài gây chướng  
 Với loài ác tâm khác  
 Nhìn thấy đều chạy tan  
 Trước tác Tam Bồ Tra  
 Chỉ Quán (2 bàn tay) hai Không Luân (2 ngón cái)  
 Cột giữ trên Hòa Luân (ngón giữa)  
 Hai Không (2 ngón cái) tựa kèm nhau  
 Trụ trong lòng bàn tay  
 Tụng Chân Ngôn ấy xong  
 Nên quán chữ Vô Cấu ( OMĨ\_Tro phải, TĪUMĨ\_Tro trái)

**13. Kim Cương Giáp Trụ Minh:**

**“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nan. ÁN. Phộc nhật-la ca phộc già, Hồng”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - OMĨ VAJRA KAVACA - HUMĨ

\_ Màu chữ LA ( - RA) trắng tươi

Đem điểm Không tô điểm ( - RAMĨ)

Như Minh Châu bụi tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Ví ở trong trăm kiếp

Đã chứa mọi tội dơ

Do đậy đều trừ diệt

Phước Tuệ đều viên mãn

Tức Chân Ngôn ấy là:

**14. “Năng mặc Tam mạn đa bột đà nam. Lãm”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAMĨ

Chân Ngôn đồng Pháp Giới

Trừ vô lượng chúng tội

Chẳng lâu sẽ thành tựu

Trụ ở Địa Bất Thoái

Tất cả nơi húc ướ

Gia thêm Tụ Môn này ( - RAMĨ)

Màu đỏ đủ uy quang

Tóc lửa vây quanh khắp

\_ Tiếp vì Giáng phục Ma

Chế ngự các Đại Chướng

Nên niệm Đại Hộ Giả

Vô Năng Kham Nhẫn Minh

Tướng Ân như Minh dưới.

**15. Đại Hộ Chân ngôn là:**

“**Năng mặc Tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ dục. Tát phộc bà dã vĩ nga đế tỳ dục, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ dục. Tát phộc tha, Hám khiếm, la khắt-sái ma ha mạt lệ. Tát phộc đất tha nghiệt đa, bôn ni-dã nễ tả đế, Hồng Hồng, đất-la tra đất-la tra, A bát-la đế tư đế, sa-phộc hạ**”

☞ **NAMAHI SARVA TATHAGATEBHYAHĪ - SARVA BHAYA  
VIGATEBHYAHĪ - VI'SVA MUKHEBHYAHĪ - SARVATHA HAMĪ KHAMĪ RAKSĪA  
MAHĀ BALE - SARVA TATHAGATA PUNĪYA NIRJATE - HŪMĪ HŪMĪ \_ TRĀTĪ  
TRĀTĪ \_ APRATIHAṬE \_ SVĀHĀ**

Do vừa mới nghĩ nhớ

Các Vĩ năng Dạ Ca (Vinàyaka)

Nhóm La Sát hình ác

Tất cả đều chạy tan

\_ Trước mặt quán chữ LA

Đủ điểm rộng nghiêm sức ( - RAMĪ)

Là Tĩnh Quang Diễm Man (Vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)

Đỏ như mặt trời sớm

Niệm: Tiếng, Nghĩa Chân Ngôn

Hay trừ tất cả Chướng

Giải thoát ba Độc Cấu (Bợn nhờn của ba Độc)

Các Pháp cũng như thế

Trước tự tịnh Đất Tâm

Tiếp, tĩnh đất Đạo Trường

Đều trừ mọi lỗi lầm

Đất này cũng như vậy

Bạc Du Già Đế Quán (Chân thành xem xét kỹ)

Năm Luân rất thân mật (Bí mật sâu xa)

\_ Thoạt đầu ở dưới lập

Suy tư Phong Luân kia

Nơi an trú chữ HA ( )

Màu đen tuôn ánh lửa

Tức Chân Ngôn ấy là:

**16. “Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. Hàm”**

☞ **NAMAHI SAMNATA BUDDHĀNĀMĪ - HAMĪ**

\_ Tiếp, trên đặt Thủy Luân

Màu sắc như sữa tuyết

Nơi an trú chữ Phộc ( - VA)

Ánh điện Trăng Pha Kỳ

Tức Chân Ngôn ấy là:

“**NOAN**” ( Quy mệnh giống như trước)

☞ **NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ - VAMĪ**

\_ Lại ở trên Thủy Luân

Quán làm Kim Cương Luân

Tướng đặt chữ ban đầu ( - A)

Bốn phương toàn màu vàng

Tức Chân Ngôn ấy là  
“A” (Quy mệnh giống như trước)  
☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - A  
Luân ấy như Kim Cương  
Tên Đại Nhân Đà La ( Mahà Indra)  
Ánh lửa màu vàng trong  
Tràn ngập tuôn chảy khắp  
Ở trong đây suy tư  
Đạo Sư, các Phật Tử  
Trong nước quán sen trắng  
Cộng Kim Cương xinh đẹp (Diệu sắc)  
Tám cánh đu râu nhụy  
Mọi báu tự trang nghiêm  
Thường tuôn vô lượng quang  
Trăm ngàn sen vây quanh  
\_Trên ấy lại quán tường  
Tòa Đại Giác Sư tử  
Bảo Vương dùng trang sức  
Ngay trong cung điện lớn  
Cột báu xếp thành hàng  
Khắp nơi có phướng lọng  
Các chuỗi ngọc xen nhau  
Rũ treo áo báu đẹp  
Chung quanh mây hương kia  
Cùng với mọi mây báu  
Tuôn mưa mọi loại hoa  
Thơm phức trang nghiêm đất  
Tiếng hòa vận êm tai  
Dâng hiến các âm nhạc  
Trong cung tường Tĩnh diệu (Trong sạch màu nhiệm)  
Hiền Bình với Ú Già  
Cây Vua báu nở hoa  
Đèn Ma Ni soi chiếu  
Tam Muội, đất Tổng Trì  
Thê Nữ của Tự Tại  
Phật, Ba La Mật đấng  
Bồ Đề, hoa diệu nghiêm  
Phương tiện tác kỹ nhạc  
Ca vịnh âm Diệu Pháp  
“Dùng lực Công đức TA  
Lực Như Lai giá trị  
Cùng với Lực Pháp Giới  
Cúng dường khắp rồi trụ”

**17. Hư Không Tạng Minh Phi Chân ngôn là:**



**“Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế Tỳ-dược, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ-dược. Tát phộc tha khiêm ỏn na nghiệp đế, sa-phả la tứ hàm. Nga nga năng kiểm, Sa-bà hạ”**

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHYAHI - VI'SVA MUKHEBHYAHI - SARVATHA KHAMĪ UDGATE SPHARA HĪMAMĪ GAGANAKAMĪ - SVÀHÀ

Do đây từ tất cả  
Chân thật không sai khác  
Kim Cương Chủng, trong rỗng  
Đầy tức Ấn gia trì  
Tất cả Pháp chẳng sinh  
Tự Tính vốn vắng lặng  
Tuởng niệm chân thật này  
Đặt chữ A ( ) trong đó  
Thành Đại Nhật Mẫu Ni  
Vô tận Sát Trần chúng  
Hiện trong hào quang tròn  
Ngàn Giới làm số tăng  
Tuôn ra Quang Diễm Luân (Vành lửa của hào quang)  
Tràn khắp Giới Chúng Sinh  
Tùy Tính khiến khai ngộ  
Thân Ngữ tràn tất cả  
Phật Tâm cũng như thế  
Diêm Phù màu vàng trong  
Vị tương ứng Thế Gian  
Ngôi Kiết Già trên sen  
Chính Thọ lia các Độc  
Thân khoác áo sa lụa  
Mão đỉnh tóc tự nhiên  
Tự Môn chuyển thành Phật  
Cũng lợi các chúng sinh  
Giống như Đại Nhật Tôn  
Bạc Du Già quán sát  
Một Thân và hai Thân  
Cùng nhập vào Bản Thể  
Lưu xuất cũng như vậy  
Tùy nơi ưa muốn đó  
Y Pháp trước mà chuyển  
Triệu dùng ba Bộ Tâm  
Phong (ngón trở) Câu (cong như móc câu) liền gia thỉnh  
Vị khiến Tâm vui vẻ  
Phụng hiến Ngoại Hương Hoa  
\_ Tiếp kết Đồ Hương Ấn  
Quán Chủng (lòng bàn tay phải) hướng ngoài dựng  
Chi Vũ (Tay trái) nắm Hữu Quán (Tay Phải)  
Tâm tuởng mây dầu thơm (Đồ hương)

Sạch mát tràn Thế Giới  
Đồ Hương Chân Ngôn là

**18. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Vĩ thú đà kiến độ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VI'SUDDHE GANDHA  
UDBHAVAYA - SVAHA

\_ Tiếp MINH: phụng Hoa Ân  
Tám ngón nội tương xoa (cài chéo nhau bên trong)  
Uyển hợp (hợp cổ tay) Phong đầu trụ (2 đầu ngón trở dính nhau)  
Án như thể bươm hoa

**19. Chân ngôn là:**

**“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha muội đất lệ-dã, vĩ dữu ổn nga đế, sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA MAITRYA ABHYUDGATE  
- SVAHA

\_ Tiếp MINH: Thiêu Hương Ân  
Sáu ngón giáp lưng trong  
Hai đầu Phong (ngón trở) kèm nhau  
Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trở)

**20. Chân ngôn là:**

**“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đạt ma đà đồ nỗ nghiệt đế, sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARMA DHATU ANUGATE -  
SVAHA

\_ Tiếp MINH: Âm Thực Ân  
Hai Địa (ngón út) cùng dính cạnh  
Thủy (Ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) hợp đồng  
Không (ngón cái) phụ ở dưới Phong (ngón trở)  
Giống như hình Thực Khí (vật đựng thức ăn)  
Hợp cổ tay dằng hiện

**21. Chân ngôn là:**

**“Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. A la la, ca la la, ma lân nại nê, ma ha ma lệ, sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ARARA KARARA VALIMI  
DADE, MAHA VALEHI - SVAHA

\_ Tiếp MINH: Đăng Minh Ân  
Quán Quyền (quyền phải) dựng Hỏa Luân (ngón giữa)  
Không (ngón cái) trụ lóng dưới Hỏa (ngón giữa)  
Vận tượng vô biên Cõi  
Mỗi mỗi trước chư Phật  
Sáng tỏ làm Phật Sự

**22. Chân ngôn là:**

**“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đất tha nghiệt đa lợi chỉ, sa-phả la noa, phộc bà sa ná, nga nga nhu ná lệ-dã, sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA ARCI SPHARANI  
VABHASANA GAGANA UDARYA - SVAHA

\_ Tiếp, nên quỳ dài, Phổ Thông Chưởng  
Tán dương các Phước Trí Như Lai  
Đây đã khen ngợi Sát Trần chúng  
Vi cầu Tất Địa Pháp thanh âm (tiếng trong trẻo)  
Ăn cần xướng tụng ba đến bảy  
Tiếp tụng Câu Cát Khánh Già Tha  
Hoặc năm hoặc bảy, dưới đến ba  
Cảnh giác chư Tôn khiến vui vẻ

**23. Chân ngôn là:**

**“Phộc nhật-la tát đát-phộc, Tăng nga-la.  
Phộc nhật-la la đát-năng, ma nỗ đát-lam  
Phộc nhật-la đạt ma, nga dã nại  
Phộc nhật-la yết ma, A lố bà phộc”**

☞ VAJRASATVA SAMIGRA - VAJRARATNA MANU TRAMI  
VAJRADHARMA GAYADO - VAJRAKARMA KALOBHAVA

\_ Tiếp hiển Ứ Già Ấn  
Chỉ Quán ( 2 tay) chấp Liên Hoa (Liên Hoa Hợp chưởng)  
Mở Phong (ngón trỏ) phụ lóng Hỏa (ngón giữa)  
Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trỏ)  
Quy: Trước, phải, sau, trái  
Đưa Ấn đến vầng trán  
Ba lần dâng Thánh Thiên  
Trong Tâm có mong cầu  
Tùy hiển đều trình thưa (Khải bạch)  
Sẽ được địa vô cầu (Amala Bhumi)  
Định Ly Nảo Thanh Lương

**24. Ứ Già Chân ngôn là:**

**“ÁN. Phộc nhật-la ná ca Tra, Hồng”** (Như cầu, chú nguyện 3 lần tập, Bách Tự Minh)

☞ OMĪ - VAJRA UDAKATIĀ - HŪMĪ

**[ Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng Tam ma Tam ma, sa phộc hạ**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA SAMA ASAMA -  
SVAHA ]

\_ Tiếp cầm chày Kim Cương  
Rút ném, rung chuông vàng  
Liên thêm chuyển Pháp Luân  
Đề Tướng (chân thành tướng) Chấp Kim Cương  
Như ở Pháp Giới Tính  
Thường trụ Tâm Bồ Đề  
\_ Tiếp kết Phương Ngung Ấn  
Dùng Thánh Bất Động Tôn (Acala)  
Chuyển trái thành Tịch Trừ  
Chuyển bên phải, trên, dưới

Chạm khắp chi phần Thân  
Kết hộ đều kiên lao (bền chắc không thể phá)  
Chân ngữ, mẫu đà la (Mudra – Ấn)  
Như dưới nên phân biệt  
\_ Đã nghiêm bị xong rồi  
Thị hiện Căn Bản Khế  
Lại gia trì năm nơi  
Chuyên bảy lần hoặc ba  
Bung Ấn, mở trên đỉnh  
Bán già, Chính Thân ý  
Hoặc tác Tương ứng Tọa (cách ngồi tương ứng)  
Tùy tướng như Giáo nói.  
\_ Chính diện trụ trước Thân  
Quán một Tượng Viên Minh (tròn trịa sáng tỏ)  
Trong sạch không tỳ vết  
Giống như vành trăng đầy  
Trong có hình Bản Tôn  
Diệu sắc hơn ba Cõi  
Thân khoác áo lụa mỏng  
Mão báu, buông tóc rũ  
Tịch Nhiên Tam Ma Địa  
Lửa sáng hơn ánh điện  
Giống như trong gương trong  
Thăm thẳm hiện chân dung  
Mừng giận hiển hình sắc  
Nhóm Táo Trì, Dữ Nguyệt  
Chính Thọ tương ứng Thân  
Tâm sáng tỏ không loạn  
Vô Tướng Tĩnh Pháp Thể (Thể của Pháp Thanh tịnh không có Tướng)  
Ước nguyện cứu quần sinh  
Nhũ Phong (ngón trở ở vú) làm bốn Ấn  
Tùy một tác thành tựu  
Tu hành đủ sáu tháng  
Thần Thông lên xuống nhẹ  
An trụ Như Lai Câu  
Bày chữ như MINH dưới  
Hỏa Sinh Chương Thánh Giá  
Vô Động Tôn Chân Ngôn (Như Minh ở quyền Trung)

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA CÚNG DƯỜNG PHƯƠNG TIỆN NGHI QUỶ  
QUYỂN I ( HẾT )**

01/01/2001

**Mật Tạng Bộ 1 - No 850 (Tr 68→Tr 82)**

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH  
ĐẠI BỒ ĐỀ TRẢNG CHƯ TÔN MẬT ÁN TIÊU XÍ  
MAN TRÀ LA NGHI QUỸ**

**QUYỂN II**

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA  
LA (Subhakarā Simiḥa\_Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch.  
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavamī - Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Quán sát các Đại Chúng

Bảo Chấp Kim Cương Thủ

Mật Chủ Tát Đỏa rằng:

\_ Có Pháp đồng Đại Nhật

Như Lai Trang Nghiêm Cụ

Đồng Pháp Giới Tiêu Xí

Bồ Tát Ma Ha Tát

Do đây trang nghiêm thân

Ở bên trong sinh tử

Trải qua các lối nẻo

Trần Sát Như Lai Hội

Dùng Đại Bồ Đề này

Kế Đô (Ketu – cây phượng) mà kiến lập

Tiêu xí của Như Lai

Các Trời, Rồng, Dạ Xoa

Tám Bộ lễ từ xa

Nhận Giáo rồi phụng hành

Nay ông hãy lắng nghe!

Ta sẽ diễn nói cho

\_ Bí Mật Chủ thỉnh xong

Khi ấy Bà Nga Noan

Liên trụ ở nơi Thân

Tam Muội Vô Hại Lục

Do trụ ở Định ấy

Nói Nhất Thiết Như Lai

Vô Năng Chướng Hạch Thân

Vô Đẳng Tam Lực Minh

Liên nói MINH PHI là:

25. “**Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A Tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, Sa-phộc hạ**”

☞ **NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ASAME TRISAME SAMAYE - SVÀHA**

Kim Cương Bí Mật Chủ!  
Minh Phi hay thị hiện  
Tất cả Như Lai Địa  
Chẳng vượt ba Pháp Giới  
Mãn Địa Ba La Mật  
Mật Ấn, tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải)  
Liên Hợp (chấp tay Liên Hoa) dựng hai Không (ngón cái)  
Trán, vai, tim, họng, đỉnh  
Ấn năm, tụng Minh Phi.  
Đây tức là Đại Ấn  
Chính Giác Tam Muội Gia  
Của chư Phật Cứu Thế  
Ở Ấn này mà trụ  
\_ Tiếp Pháp Giới Sinh Ấn  
Nên trụ ở chữ LA (            - RA)  
Ấn Minh như trước nói  
\_ Tiếp Chuyển Pháp Luân Ấn  
Đế tướng (Chân thành tướng) Chấp Kim Cương  
Phong Luân, hạt giống Gió (            -HA)  
Ấn Minh như Sơ Hội (Hội ban đầu)  
Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát  
Từ mọi Tam Muội này  
Liên vào chữ Vô Sinh (            - A)  
Trụ Tâm Đại Bồ Đề  
Quán Thân như Tát Đỏa  
Sắc, tướng Pha Lê biếc (màu thủy tinh xanh biếc)  
Trụ ở Yết Ma Luân  
Rộng khắp thành vòng lửa (Diễm Man)  
Tụng Chân Ngôn bên dưới  
Vuông, làm Mạn Trà La (Manīdīala – Đàn)  
Lấy hai khuỷu làm lượm  
Khác đây, chẳng tốt lành  
Kệ tim đất như Kinh  
Điểm Bạch Đàn làm dầu  
Hương hoa phụng hiến khắp  
Trước trì Biện Sự Minh  
A Xà Lê truyền Pháp  
Mới có thể ứng lấy  
Tu Đa La năm màu (Chi ngũ sắc)  
Cúi lạy tất cả Phật

Đại Tỳ Lô Giá Na  
 Gần gũi, tự gia trì  
 Bắt đầu từ phương Đông  
 Cầm chỉ đối diện nhau (Đối trì Tu Đa La)  
 Ngang rón giảng trên không  
 Dẫn chuyển theo bên phải  
 Như vậy Nam rồi Tây  
 Cuối cùng ở phương Bắc  
 \_ Thứ hai, An Lập Giới  
 Cũng khởi từ phương đầu  
 Nghĩ nhớ các Như Lai  
 Di chuyển như trên nói  
 Phương phải rồi phương sau  
 Lại vòng ở Thắng phương (phương Bắc)  
 \_ A Xà Lê hồi về  
 Y ở Niết Lị Đê (Nriti – phương La Sát, phương Tây Nam)  
 Người Thọ Học đối trì  
 Dẫn dần đến phương Nam  
 Từ đây nhiều bên phải  
 Chuyển y ở Phong phương (Vàyu – phương Tây Bắc)  
 Đạo Sư đời Bản xứ  
 Đến ngụ ở Hỏa phương (Agni\_ Phương Đông Nam)  
 Trì Chân Ngôn Hành Giả  
 Lại tu Pháp như vậy  
 Đệ tử ở Tây Nam  
 Thầy ở Y Xá Ni (I’sani – phương Đông Bắc)  
 Người Học lại nhiều quanh  
 Chuyển y ở Hỏa phương (phương Đông Nam)  
 Thầy đời khởi bản xứ  
 Đến trụ ở Phong phương (phương Tây Bắc)  
 Như vậy Bāic Chân ngôn  
 Rộng làm Tướng bốn phương  
 Dẫn dần vào trong ấy  
 Chia làm ba vị trí  
 Biểu thị ba Phần Vị  
 Tướng đất rộng vòng khắp  
 Lại ở mỗi một phần  
 Sai biệt dùng làm ba  
 Trong đây phần Tối Sơ (ban đầu)  
 Nơi hành Đạo tác Nghiệp  
 Còn lại phần giữa, sau  
 Trú xứ của Thánh Thiên  
 Nên biết phân chia đều  
 Thành Tâm dùng ân trọng

Vận bày các Thánh Tôn  
Kiến Đế A Xa Lê  
Chính Thọ tạo mọi tướng  
Đều đặn khéo phân biệt  
Nội Tâm: Sen trắng diệu  
Trong Tạng tạo **Nhất Thiết**  
**Bi Sinh Mạn Trà La**  
Mười sáu Ương Cự Lê (lượng bằng 16 ngón tay duỗi ra)  
Hơn đây làm số lượng  
Tám cánh thật tròn đầy  
Râu nhụy đều tươi tốt  
Trí Ẩn của Kim Cương  
Lộ khắp các mặt cánh  
Từ trong đài hoa này  
Hiện Đại Nhật Thắng Tôn  
Màu vàng rờn rục rỡ  
Đầu đội mào tóc kết  
Cứu Thế Viên Mãn Quang  
Ly Nhiệt trụ Tam Muội  
Nhóm Bốn Trí bốn Hạnh  
Trong tám Bí ( 8 Ẩn bí mật ) diễn nói  
Trên Đại Nhật Như Lai  
Các quyển thuộc Tam Muội  
Từ phương Đông vẽ làm  
Tất cả Biên Tri Ẩn  
Tam giác trên hoa sen  
Màu sắc đều trắng tươi  
Ánh lửa vây chung quanh  
Trong sáng rộng vòng khắp  
Ngọn sắc bén hướng xuống  
Phật ngồi dưới Đạo Thụ (cây Bồ đề)  
Trì đây, giáng Bốn Ma  
Nên hiện: Biện Tri Ẩn  
Hay đủ nhiều Công Đức  
Sinh mọi Tam Muội Vương  
Tiếp ở góc phía Bắc (Bắc duy)  
Đạo Sư, các Phật Mẫu  
Màu vàng rờn lông lánh  
Dùng lụa trắng làm áo  
Chiếu khắp như mặt trời  
Chính Thọ trụ Tam Muội  
Phật Mẫu Hư Không Nhãn  
Chân Ngôn là:



**26. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la lạc khát-xoa nãi. Nga nga năng sa ma duệ. Tát phộc đồ ỗn-nga đá tị sa la Tam bà duệ. Nhập phộc-la nan ma mục khur năng. Sa phộc-hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA VARA LAKSIANI - GAGANA SAMAYE - SARVATA UDGATA ABHISARA SAMAYE - JVALA - NAMO AMOGHANAMI - SVAHA

\_ Định Tuệ (2 bàn tay) Quy Mệnh Chưởng  
Phong (ngón trỏ) vịn gia trên Không (Ngón cái)  
Hình ấy như Khế Già (Khanōga - cây đao)  
Đại Tuệ Đao Ấn này  
Tất cả Phật đã nói  
Hay cắt đứt các Kiến  
Là Câu Sinh Thân Kiến  
Chân Ngôn là:

**27. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha yết nga vĩ la nhạ. Đạt ma tán nại la-xả ca sa hạ nhạ. Tát ca dã nại-lệ sát-trí tra-duệ nặc ca. Đát tha nghiệt đa, a địa mục khát-để nễ-dục xả đa. Vĩ la nga đạt ma nễ-dục xả đa. Hồng”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA KHANOGA VIRAJA DHARMA SAMIDAR'SAKA SAHAJA SATKAJA DRISITI CCHEDAKA - TATHAGATA ADHIMUKTI NIRJATA - VIRAGA DHARMA NIRJATA - HUMHI

\_ Chắp hai tay giữa rỗng  
Cổ Phong (ngón trỏ) quặp lấy Không (ngón cái)  
Hình như đấng Thương Khur (‘Sanōkha - vỏ ốc)  
Đây, tên là Thắng Nguyên  
Cát Tường Pháp Loa Ấn  
Chư Phật, Thầy của đời  
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế  
Đều nói Pháp vô Cầu (không dơ bản)  
Đến Niết Bàn Tịch Tĩnh  
Chân Ngôn là:

**28. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Âm”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI

\_ Chắp hai tay duỗi tán  
Giống như Kiện Tra (Ghamitīa - cái chuông) trước  
Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều giữ nhau  
Khiến hợp đầu Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa)  
Cát Tường Nguyên Liên Hoa  
Chư Phật, Đấng Cứu Thế  
Toà Kim Cương Bất Hoại  
Giác ngộ gọi là Phật  
Bồ Đề cùng Phật Tử  
Thầy đều từ đây sinh  
Chân Ngôn là:

**29. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI

\_ Hai tay nắm quyền ngoài (Ngoại quyền)

Đuối Hỏa (ngón giữa), Phong (ngón trỏ) như Câu (móc câu)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều hợp cứng

Hình như Bạt Chiết La (Vajra – chày Kim Cương)

Kim Cương Đại Tuệ Ấn

Hay hoại Thành (cái Thành) Vô Trí

Đánh thức kẻ say ngủ

Trời, Người chẳng thể hoại

Chân Ngôn là:

**30. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANAMI - HUMI

\_ Hai tay nắm quyền Trong (Nội quyền)

Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) đều hợp cứng

Co Phong (ngón trỏ) giữ nơi Hỏa (ngón giữa)

Hình tựa như Bảo Châu

Ấn này: Ấn Ma Ha (Đại Ấn)

Ấy là Như Lai Đỉnh

Vừa mới kết tác xong

Liên đồng với Thế Tôn

Chân Ngôn là:

**31. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Hồng Hồng”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HUMI HUMI

\_ Co tay Tuệ (tay phải) thành quyền

Đặt lóng Phong (ngón trỏ) Tam Tinh

Tên là: Hào Tướng Tạng

Phật thường mãn ước nguyện

Do mới kết Ấn này

Liên đồng Nhân Trung Thắng

Chân Ngôn là:

**32. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. A hàm nhạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI HAMI JHI

\_ Tiếp, trụ Du Già Tọa

Đỉnh Tuệ (2 bàn tay) để ngay rón

Giống tướng ôm bình bát

Đấy tên là Thích Ca

Mâu Ni Đại Bát Ấn

Chân Ngôn là:

**33. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Bà”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - BHAHI

\_ Ấn trước duối tay Tuệ (Tay phải)

Hướng trên: Thí Vô Úy

Hay ban cho tất cả

Loại chúng sinh: “Vô Úy” (không sợ hãi)

Nếu kết Đại Ấn này  
Là Đấng Thí Vô Úy  
Chân Ngôn là:

**34. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Tát phộc tha nhĩ ná nhĩ ná. Bội dã, na xa ná. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVATHA - JINA JINA -  
BHAYA NÀ'SANA - SVÀHÀ

\_ Định Tuệ (2 tay) lại như trước  
\_ Tuệ (tay phải) rũ xuống Thí Nguyện  
Ấn DŨ NGUYỆN như vậy  
Bậc Thế Y đã nói  
Vừa mới kết Ấn này  
Chư Phật mãn ước nguyện  
Chân Ngôn là:

**35. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phộc la ná phộc nhật-la đát-ma ca. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VARADA VAJRA ATMAKA -  
SVÀHÀ

\_ Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi Phong Luân (ngón trỏ)  
Làm hình Tỳ Câu Chi (Bhrikuti - nhãn mày)  
Trụ ở Tướng Đẳng Dẫn  
Dùng Đại Ấn như vậy  
Chư Phật, Đấng Cứu Thế  
Khủng bố các điều Chướng  
Tùy ý thành Tất Địa  
Bởi vì kết Ấn đó  
Chúng Ma quân đại ác  
Với các điều Chướng khác  
Chạy tan, không thể nghỉ  
Đặt đầu Phong (ngón trỏ) Tam Tinh  
Chân Ngôn là:

**36. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Ma ha ma la phộc để. Nại xa phộc lộ nạp-bà phệ, ma ha môi đát-lị dã. Tỳ-dữu nạp-nghiệt để. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA BALA VATI DA'SA  
BALA UDBHAVE - MAHA MAITRYA ABHYUDGATE - SVÀHÀ

\_ Tuệ quyền (quyền phải) duỗi Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)  
Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) đê Không Luân (ngón cái)  
Đây, tên Nhất Thiết Phật  
Thế Y Bi Sinh Nhân  
Tướng đặt ở Nhãn Giới  
Bậc Trí thành mắt Phật  
Chân Ngôn là (lúc Quán Đỉnh thì dùng mở mắt)

**37. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la, lạc khát-xoa ninh. Ca lỗ ninh ma gia. Đát tha nghiệt đa chước khát-sô. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA VARA LAKSINI  
KARUNI MAYA - TATHAGATA CAKSU - SVAHA

\_ Định Tuệ (2 tay) nắm quyền Trong (Nội quyền)

\_ Duỗi Phong (ngón trỏ) hợp đầu tròn

Thắng Nguyên Sách Ấn này

Hoại các loài tạo ác

Bậc Chân ngôn kết Ấn

Hay cột các Bất Thiện

Chân Ngôn là:

**38. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ ma ha bá xa. Bát-la sa lao niết li-  
dã. Tát đoà đà đồ. Vĩ mô ha ca. Đát tha nghiệt đa địa mục Khất-để nễ tá đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE MAHA PA'SA PRASARA  
UDARYA SATVA DHATU VIMOHAKA - TATHAGATA ADHIMUKTI NIRJATA -  
SVAHA

\_ Định Tuệ (2 tay) hợp thành quyền

\_ Tuệ (tay phải) co Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)

Tên gọi là Câu Ấn

Chư Phật, Đấng Cứu Thế

Triệu Tập ở tất cả

Trụ ở mười Địa Vị

Bậc Bồ Đề Đại Tâm

Với chúng sinh ác tướng

Tùy triệu đều phó tập

Chân Ngôn là:

**39. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A tát phộc đát-la bát-la để ha để. Đát tha  
nghiệt đẳng cử xa. Mạo địa chiết li-gia phả li bố la ca. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI SARVATRA APRATIHATE -  
TATHAGATA ANOKU'SA BODHICARYA PARIPURAKA - SVAHA

\_ Ấn trước duỗi Hỏa (ngón giữa) co

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) như móc câu

Gọi là: Như Lai Tâm

Chân Ngôn là:

**40. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chỉ nhượng nộ nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JNANA UDBHAVA - SVAHA

\_ Quyền trước thâu Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)

\_ Duỗi Thủy (ngón vô danh) Như Lai Tề

\_ Tức Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh) trước

\_ Duỗi tán, Như Lai Yêu

Hai Ấn đều Trì Minh

Hai Chân Ngôn ấy là:

(Yêu hoặc Nội Phộc Quyền kèm 2 Thủy (ngón vô danh) duỗi hợp)

Như Lai Tề Chân Ngôn

**41. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A một-li đô nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMRITA UDBHAVA SVAHA

Như Lai Yêu Chân Ngôn

**42. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Đát tha nghiệt đa tam bà phộc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA SAMIBHAVA - SVAHA

\_ Chắp hai tay giữa rỗng

Cơ Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vào trong

Thủy (ngón vô danh) hợp Không (ngón cái) cũng vậy

Hợp Địa (ngón út) khiến hơi cơ

Đây, tên Như Lai Tạng

Chân Ngôn là:

**43. “Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dã. Lam Lam, Lạc Lạc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHIAHI - RAMI RAMI \_ RAHI RAHI - SVAHA

\_ Ấn trước tán đuổi Thủy (ngón vô danh)

Tức tên Đại Kết Giới

Tiếp Vô Kham Nhẫn Ấn

Đại Dao Đại Hộ Giả

Liên dùng Ấn Tướng trước

Hòa (ngón giữa) móc đầu cơ hợp

Duỗi Phong (ngón trỏ), còn giống trước

Chân Ngôn hai Ấn là:

\_ Đại Kết Giới

**44. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Lệ lỗ bỏ lị vĩ củ lị vĩ củ lệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - LELLUPURI VIKULE VIKULE - SVAHA

\_ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Chân Ngôn là:

**45. “Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đế Tệ. Tát phộc bội dã vĩ nghiệt đế tệ. Vĩ thấp-phộc mục khế tệ. Tát phộc tha. Hàm khiếm. La khát-xoa ma ha ma lệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa, bôn ni-dã niết tá đế. Hồng Hồng. Đát-la tra, đát-la tra. A vát la để ha đế. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHIAHI - SARVA BHAYA VIGATEHYAHI - VI'SVA MUKHE BHIAHI - SARVATHA - HAMI KHAMI RAKSIA MAHA BALE - SARVA TATHAGTA PUNIYA NIRJATE \_ HUMI HUMI \_ TRATI TRATI \_ APRATIHATE SVAHA

\_ Tiếp Minh: Phổ Quang Ấn

Dựa trước, Không (ngón cái) vào Nguyệt (lòng bàn tay)

Mở Phong (ngón trỏ) như phóng quang

\_ Chắp tay giữa trống không

Hai Phong (ngón trỏ) giữ cạnh Hòa (ngón giữa)

Tên Như Lai Giáp Ấn

\_ Tiếp Minh: Nhĩ Hã Phộc (Jihva – Như Lai Thiệt)

Dựa Như Lai Giáp trước

Không (ngón cái) đè móng hai Thủy (ngón vô danh)

Nhĩ Ha Phộc Xúc Ấn  
Vớĩ Xúc Tập Chân Ngôn  
\_ Ngũ Môn, chấp tay rỗng  
Co Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vịn nhau  
Kèm hai Không (ngón cái) hơi co  
Địa (ngón út) Hỏa (ngón giữa) khiến thành ngọn  
Hoặc nói co Địa (ngón út) Thủy (Ngón vô danh)  
Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) như ngọn núi  
Mở hai Không (ngón cái) phụ đầy  
Năm Ấn bốn Chân Ngôn  
Mỗi một Chân Ngôn là:

\_ Phỏ Quang

**46. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nhập-phộc la ma lý nễ. Đát tha nghiệt đa lật-chỉ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JVALA MALINI TATHAGATA  
ARCI - SVAHA

\_ Như Lai Giáp:

**47. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Bát-la chiến noa. Phộc nhật-la, nhập-phộc la dã. Vĩ tất-bố la Hồng”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - PRACANIDIA VAJRA JVALAYA  
VISPHURA HUMI

\_ Như Lai Thiệt

**48. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa nhĩ ha-phộc. Tát đê-dã đạt ma, bát-la đê sắt-xỉ đa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA JIHVA SATYA  
DHARMA PRATISITITA - SVAHA

\_ Như Lai Ngũ

**49. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa, ma ha phộc khát đát-la. Vĩ thấp-phộc chỉ-nhạ năng ma hộ na dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA MAHA VAKTRA  
VI'SVA JNANAMI - MAHA UDAYA - SVAHA

\_ Tiếp Nha đồng Ngũ Môn

Phong (ngón trỏ) co lông thứ ba

Vào chưởng khiến hợp nhau

\_ Biện Thuyết đồng với Nha

Dời Phong Luân (ngón trỏ) hướng lên

Đặt trên lông ba Hỏa (ngón giữa)

Chân Ngôn hai Ấn là: (Như Lai Nha)

**50. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa năng sắt-tra-la sa la sa ngật-la. Tham bát-la bạc ca. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã tham bà phộc. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA DAMSITIRA RASA  
RASA AGRA SAMIPRAPAKA - SARVA TATHAGATA VISIAYA SAMIBHAVA -  
SVAHA

\_ Như Lai Biện Thuyết

**51. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nậu đễ-dã ná-bộ đa. Lộ phả phộc tam ma đá, bát-la phả-đa vĩ thâu đà Sa-phộc la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ACINDHYA ADBHUTA RUPA VAK - SAMANTA PRAPTA VISUDDHA SVARA - SVAHA

\_ Tiếp Minh: Phật Thập Lực

Chấp hai tay giữa rỗng

Cơ Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào chuông

Trong Nguyệt (lòng bàn tay) cùng hợp lóng

\_ Niệm xứ đồng Thập Lực

Cơ cả hai Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ)

Khiến lóng trên hợp nhau

\_ Tiếp bày Khai Ngộ Ấn

Ấn trước, Không (ngón cái) trên Thủy (ngón vô danh)

Ngón khác kèm duỗi hợp

\_ Phổ Hiền Như Ý Châu

Hủ hợp (chấp tay giữa rỗng) Phong (ngón trỏ) trên Hỏa (ngón giữa)

\_ Từ Thị Ấn giống trước

Cơ Phong (ngón trỏ) dưới Hỏa luân (ngón giữa)

Chân Ngón năm Ấn là:

\_ Như Lai Trì Thập Lực

**52. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nại xa ma lãng già đạt la. Hồng Tham nhiệm. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DA'SA BALAMIGA DHARA - HUMMI SAMI JAMI - SVAHA

\_ Như Lai Niệm Xứ

**53. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa sa một-lị đễ. Tát đát-phộc hệ đá tộ nạp-nghiệt đa. Nga nga năng tam ma tam ma. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA SMRITI SATVA HITA ABHYUDGATA - GAGANA SAMA ASAMA - SVAHA

\_ Bình Đẳng Khai Ngộ

**54. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc đạt ma Tam ma đá bát-la bát-đa. Đát tha nghiệt đá nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA DHARMA SAMANTA PRAPTA - TATHAGATA ANUGATA - SVAHA

\_ Phổ Hiền Như Ý Châu

**55. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tam mãn đa nỗ nghiệt đa. Vĩ la nhạ đạt ma nễ nhạ đa ma ha ma ha. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SAMANTA VIRAJA DHARMA NIRJATA - MAHA MAHA - SVAHA

\_ Từ Thị Bồ Tát

**56. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nhĩ đản nhạ dã. Tát phộc tát đát-phộc xả dạ nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AJITAMI JAYA - SARVA SATVA A'SAYA ANUGATA - SVAHA

\_ Lại ở phương Nam kia  
Cứu Thế Phật Bồ Tát  
Đại Đức Thánh Tôn Ấn  
Tên hiệu: Mãn Chúng Nguyên  
Chân Đá Ma Ni Bảo  
Trụ ở trên sen trắng  
Trí Quyền (quyền phải) Phong (ngón trỏ) trụ my (Tam Tinh)  
Hai Ấn Phổ Thông trước  
Ba Chân Ngôn ấy là:

**57. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc tha vĩ ma để. Vĩ chỉ la noa. Đạt ma đà đồ niết-dục nhạ đa. Tam tam ha. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVATHA VIMATI VIKIRANI - DHARMADHATU NIRJATA - SAMI SAMI HA - SVAHA

\_ Nhất Thiết Chư Phật Tâm

**58. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc một đà mạo địa Tát đất-phộc. Ngật-li ná dã nại-li phệ xả nễ. Năng mặc tát phộc vị nễ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI - SARVA BUDDHA BODHISATVA HRIDAYAMI NYAVE'SANI - NAMAHI SARVA VIDE - SVAHA

\_ Hào Tướng

**59. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc la ni phộc phộc bát-la ba-đa Hồng. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VARADE VARA PRAPTA HUMI - SVAHA

\_ Tiếp, ở Thẳng phương (phương Bắc) ấy

Liên Hoa Đại Tinh Tiên

Tự Tại Quán Thế Âm

Hào quang như trăng trong

Thương Khư (‘Sanõkha – vỏ ốc màu lông lánh) Hoa Quân Na (loại hoa có màu trắng  
tươi)

Ngồi sen trắng, mỉm cười

Tức hiện Vô Lượng Thọ (Amitayus)

Bên phải: Đại Danh Xung

Thánh Giả Đa La Tôn (Tara Nãtha)

Màu xanh trắng xen lẫn

Trạng người nữ trung niên

Chấp tay cầm sen xanh

Hào quang tròn soi khắp

Sáng rực như vàng ròng

Áo trắng tươi, mỉm cười

\_ Tiếp Tả (bên trái) Tỳ Câu Chi (Bhrikuti)

Tay rũ lần Tràng Hạt

Ba mắt, tóc đỉnh kết

Thân hình như lụa trắng

Màu hào quang không chủ



Vàng, đỏ, trắng cùng vào  
 \_ Tiếp Đắc Đại Thế Chí  
 Mặc áo màu Thương Khư (màu trắng ónh ánh)  
 Tay hoa sen Đại Bi  
 Tốt tươi chưa hé nở  
 Hào quang tròn vây quanh  
 \_ Minh Phi trụ bên cạnh  
 Hiệu: Trì Danh Xưng Giả  
 Tất cả Diệu Anh Lạc  
 Trang nghiêm thân sắc vàng  
 Cầm cành hoa tươi đẹp  
 Tả (tay trái) cầm Bát Dận Ngô (loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)  
 \_ Tiếp cận Thánh Đa La  
 Nên Quán Bạch Xứ Tôn (Panīdiara vāsini)  
 Mào tóc, áo thuần trắng  
 Tay hoa Bát Đàm Ma (Padma – Hoa sen hồng)  
 \_ Ở trước Thánh Giả, làm  
 Đại Lực Trì Minh Vương  
 Màu như ánh nắng sớm  
 Dùm sen trắng nghiêm thân  
 Hác dịch thành tóc lửa  
 Gầm giận lộ răng nanh  
 Hiện móng vuốt Thú vương  
 Hạ dã ngật lệ phộc ( Hàyagriva – Mã Đầu)  
 Nghi quỹ của Thân Tướng  
 \_ Quyển thuộc Đại Tinh Tiến  
 Tiếp nên bày Tám Mật  
 Mười ngón mở ngửa ra  
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau  
 Đa La (Tàrà) Nội Xoa Quyển  
 Phong (ngón trỏ) như Kim, Không (ngón cái) phụ  
 Tỳ Câu Chi (Bhrikutii) Phong (ngón trỏ) giao  
 Đại Thế (Mahà Sthamaprāpta) hợ Thiên Trí (2 bàn tay)  
 Giống như sen chưa nở  
 Bạch Xứ (Panīdiara vāsini) đồng Ấn trước  
 Dời Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) vào Nguyệt (lòng bàn tay)  
 Mã Đầu (Hàyagriva) tức Ấn trước  
 Co Phong (ngón trỏ) dưới Không Luân (ngón cái)  
 Cách nhau như hạt thóc  
 Xung là: Sa ma tha (Samatha)  
 Nâng lên, co Phong Luân (ngón trỏ)  
 Địa Tạng (Kṣiitigarbha) đồng Mã Đầu  
 Duỗi Thủy (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ) dư Quyền (3 ngón còn lại nắm quyền)  
 Mỗi một Chân Ngôn là:

\_ Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ

**60. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc đát tha nghiệt đa phộc lộ chỉ đa. Yết lỗ ninh ma dã. La La La Hồng nhạ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA TATHAGATA  
AVALOKITA KARUNIA MAYA - RA RA RA HUMI JHI - SVAHA

\_ Đa La Tôn

**61. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đa lệ, đa lệ ni. Ca lỗ noa nập bà phệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TARE TARINI KARUNIA  
UDBHAVE - SVAHA

\_ Tỳ Câu Chi

**62. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc bà dã đát-la tán nễ. Hồng sa-phả Tra dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA BHAYA TRASANI HUMI  
SPHATIYA - SVAHA

\_ Đắc Đại Thế

**63. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tam tham hạ. Tát-tha ma bát-la phả-đa. Nhiêm nhiêm sa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SAMI SAMI HA - STHAMA  
PRAPTA - JAMI JAMI SAI - SVAHA

\_ Gia Thâu Đa La (Ya'sodhara)

**64. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Diệm, dã thú đà la dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - YAMI - YA'SODHARAYA -  
SVAHA

\_ Bạch Xứ Tôn

**65. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa vĩ sái dã. Tam bà phệ. Bát ná-ma ma lý. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA VISIYA  
SAMIBHAVE PADMA MALINI - SVAHA

\_ Ha Gia Yết Lợi Bà

**66. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hồng Khư năng dã bạn nhạ, sa-phả tra dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HUMI KHADAYA BHAMIJA  
SPHATIYA - SVAHA

\_ Địa Tạng

**67. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hạ Hạ Hạ Tố đát nễ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HA HA HA - SUTANU - SVAHA

\_ Đã nói Giới Vực đầu

Phương vị các Tôn xong

Đại Tâm Ma Ha Tát

Nên đến Viện thứ ba

Trong phương Nhân Đà La (Indra – phương Đông)

Trước an Diệm Cát Tường (Mamiju'sri)

Thân tướng màu vàng nghệ (uất kim)

Đỉnh Mão tóc năm Phật  
 Giống như hình Đồng tử  
 Tả (tay trái) cầm hoa sen xanh  
 Trên có Kim Cương Ấn  
 Ngồi sen trắng, mỉm cười  
 Diệu tướng, hào quang tròn  
 Tỏa sáng đầy khắp cả  
 \_ Hữu (bên phải) Quang Vãng Đồng Tử (Jalini prabha)  
 Mọi loại anh lạc đẹp  
 Cầm lưới ngồi sen báu  
 Mà quán Con Trưởng Phật  
 \_ Tả (bên trái) Vô Cấu Quang Tôn (Vimala prabha)  
 Trái phải năm Sứ Giả  
 Ấy là Kế Thiết Ni (Ke'sini)  
 Ưu Bà Kế Thiết Ni (UpaKe'sini)  
 Chất Đa La (Citrà) Địa Tuệ (Vasu mati)  
 Thịnh triệu (Aòkarsianii), năm Sứ Giả  
 Năm loại Phụng Giáo Giả  
 Thị Vệ Vô Thắng Trí  
 Văn Thù, tay Định Tuệ (2 bàn tay)  
 Hợp Hỏa (ngón giữa) để trên Thủy (ngón vô danh)  
 Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) như chữ Phộc (VA)  
 Hợp khít tựa sen xanh  
 Quang vãng, Định (tay trái) nắm quyền  
 Co Phong (ngón trỏ) như thế móc  
 Vô Cấu đồng Ấn trước  
 Kèm năm Luân ( 5 ngón tay) hơi co  
 Kế Thiết Ni, Đạo Ấn  
 Tuệ Quyền (quyền phải) dựng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)  
 Ưu Bà Thiết ni, Kích (Kích ấn)  
 Quyền trước duỗi thẳng Hỏa (ngón giữa)  
 Chất Đa như cầm Trượng (cây gậy)  
 Địa Tuệ Trạng tay Định (tay trái)  
 Thành Quyền duỗi Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)  
 Thịnh Triệu Đồng Tử Ấn  
 Tuệ Quyền (quyền phải) Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)  
 Ba Tôn, năm Sứ Giả  
 Chân Ngôn nhóm Thịnh Triệu  
 \_ Văn Thù

**68. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ hệ củ ma la ca. Vĩ mục khất-để bát tha địa-thể đa. Sa-ma la, sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE KUMARA VIMUKTI  
 PATHA STHITA - SMARA SMARA - PRATIJNÒAMI - SVÀHÀ

\_ Quang Vãng

**69. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma la mang dã nghiệt-đa. Sa-phộc bà phộc tất-thể đa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE KUMARA MAYAGATA SVABHAVA STHITA - SVAHA

\_ Vô Cầu Quang

**70. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ củ ma la. Vĩ tức đát-la nga để củ ma la. Ma nễ sa-ma la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE KUMARA VICITRA GATI KUMARA MANUSMARA - SVAHA

\_ Kế Thiết Ni

**71. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma lệ kế. Na dã chỉ nễ-dã nan sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE KUMARIKE DAYAJNÖANAMI SMARA PRATIJNÖAMI - SVAHA

\_ Ưu Bà Thiết Ni

**72. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tàn ná dã chỉ nễ-dã nan. Hệ củ mang lệ kế. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - BHINDHAYA AJNÖANAMI - HE KUMARIKE - SVAHA

\_ Chát Đa

**“Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nhĩ lệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MILI - SVAHA

\_ Tài Tuê

**73. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ lệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HILI - SVAHA

\_ Địa Tuê Tràng

**74. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ sa-ma la nhạ năng kế đồ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE SMARA JNÖANA KETU - SVAHA

\_ Triệu Thỉnh Đồng Tử

**75. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A yết la-sái dã. Tất noan củ lô A nhiên. Củ ma la tả. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AKARSĪAYA SARVA KURU AJNÖAMI KUMARASYA - SVAHA

\_ Hành giả ở phương phải

\_ Trước làm Đại Danh Xung

\_ Trừ Cái Chướng Bồ Tát (Sarva Nirvaranīa visīkamībhi)

\_ Chăm giữ báu Như Ý

\_ Bỏ ở hai phần vị

\_ Nên đặt Tám Bồ Tát

\_ Ấy là Trừ Nghi Quái (Bhanda pàla conama)

\_ Vô Úy (Abhayamī dāda) Trừ Ác Thú (Apayamī Jaha)

\_ Cứu Hộ (Karunīamredīita) Đại Bi Sinh (Maitra Abhyudgate)

\_ Bi niệm, Trừ Nhiệt não (Sarva dāha pra'samita)

Bất Tư Nghị Tuệ Đẳng  
 \_ Trừ Cái, hợp Định Tuệ (chấp hai tay lại)  
 Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vào chuông (lòng bàn tay)  
 \_ Trừ Nghi, Định Tuệ Quyển  
 Duỗi Hòa (ngón giữa) co lỏng ba  
 Tỳ Bát Thí, Vô Úy  
 Tức tên Vô Úy Ấn  
 \_ Nâng Tuệ (tay phải) duỗi năm Luân (5 ngón tay)  
 Là Trừ Ác Thú Ấn  
 \_ Ấn trước đê ở Tim  
 Tức tên Cứu Hộ Tuệ  
 \_ Tay Trí (tay phải) dạng cầm hoa  
 Đây tức Đại Từ Sinh  
 \_ Tuệ (tay phải) co Hòa (ngón giữa) đê Tim  
 Đây tên Bi Niệm Giả  
 \_ Trừ Nhiệt Não, tay Tuệ (tay phải)  
 Dưới tác Thí Nguyên Ấn  
 \_ Bất Tư Nghị Tuệ Ấn  
 Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) giữ nhau  
 Dạng Chân Đà Ma Ni (Cintamani – Ngọc Như Ý)  
 Tiếp tập chín Chân Ngôn  
 \_ Trừ Cái

**76. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A tát đất-phộc hệ đa vĩ-dữu ôn nghịet đa. Đất-lam đất-lam Lam Lam. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI - SATVA HITA ABHYDGATE  
 - TRAMI TRAMI - RAMI RAMI - SVAHA

\_ Trừ Nghi Quái

**77. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Vĩ ma để chế nặc ca. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VIMATI CCHEDAKA - SVAHA

\_ Thí Vô Úy

**78. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A bộ diên ná ná. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ABHAYAMIDADA - SVAHA

\_ Trừ Ác Thú

**79. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A bệ đạt la ninh. Tát đất-phộc đà đôn. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ABHYUDHARANII SATVADHATU  
 - SVAHA

\_ Cứu Hộ Tuệ

**80. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ ma hạ ma hạ sa-ma la bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE MAHA MAHA SMARA  
 PRATIJNOMI - SVAHA

\_ Từ Sinh

**81. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Sa-phộc tái cấu ôn-nghiệt đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SVACITTA UDGATE - SVÀHÀ  
\_ Bi Niệm

**82. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ca lỗ ninh một-lệ ni đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - KARUNIA MREDITA - SVÀHÀ  
\_ Trừ Nhiệt

**83. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ phộc la ná phộc la. Bát-la ba-đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE VARADA VARAPRAPTA - SVÀHÀ

- Hành giả ở Thắng phương (phương Bắc)

Địa Tạng Ma Ha Tát

Đất nhiều báu xen lẫn

Bốn báu làm hoa sen

Khéo nghiêm lệ Thai lửa (Diễm Thai)

Thánh Giả ở trong đó

Cùng vô lượng Bồ Tát

Bảo Chưởng (Ratna pāñi) và Bảo Thủ (Ratna Karahī)

Trì Địa (Dhirini dharahī) Bảo Ấn Thủ (Ratnamudra pāñi)

Với phát Kiên Cố Ý (Drīdha dhya’saya)

Ấn đầu, Trí Định Quyền (hai tay nắm quyền)

Mở thẳng hai Hỏa Luân (2 ngón giữa)

\_ Bảo Xứ, Tuệ thành quyền (Quyền phải)

Duỗi bung tán ba Luân (ngón út, vô danh, giữa)

\_ Bảo Thủ, dùng quyền Trước

Thu ngón khác, duỗi Thủy (ngón vô danh)

\_ Định Tuệ (2 tay) cùng hợp lưng

Không (ngón cái) Địa (ngón út) trợ giữ nhau

Đây là Trì Địa Ấn

\_ Dùng Ngũ Cổ Kích Trước

Tức tên Bảo Ấn Thủ

\_ Như Kim Cương Kích Trước

Đây tên Ấn thứ sáu

Mỗi một chân Ngôn là:

\_ Địa Tạng

**85. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hạ Hạ Hạ vĩ ma-sa duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HA HA HA \_ VISMAYE - SVÀHÀ  
\_ Bảo Xứ

**86. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ ma hạ ma hạ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE MAHÀ MAHÀ - SVÀHÀ  
\_ Bảo Chưởng

**87. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La đát-nộ ỏn bà-phộc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RATNA UDBHAVA - SVÀHÀ  
\_ Trì Địa

**88. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đà la ni. Đà la. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARANII DHARA - SVAHA  
\_ Bảo Ân Thủ

**89. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. La đát-ná nễ la-nhĩ đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RATNA NIRJATA - SVAHA  
\_ Kiên Cố

**90. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc nhật-la tam bà phộc. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA SAMIBHAVA - SVAHA  
\_ Lại đến ở Long phương (phương Tây)

Đề quán Hư Không Tạng (AKa'sa garbha)

Cần Dững mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Nơi Chính Giác sinh con

Cùng với các quyền thuộc

Vô Cầu (Gagana Amala) Hư Không Tuệ (Gagana Mati)

Thanh Tĩnh Tuệ (Vi'suddha Mati) Hành Tuệ (Carya Mati)

An Tuệ (Mojnõagahi) xuất hiện Trí

Ấn Liên Hoa cầm chày

Sau, Ba Ấn phổ thông

Như vậy các Bồ Tát

Trái phải nên an bày

Ấn đầu, hợp Phước Trí (chắp hai tay lại)

Phong (ngón trỏ) ở lóng trên Hỏa (ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

\_ Ấn tiếp, Phong (ngón trỏ) đè Không (ngón cái)

Hợp Định Tuệ (2 bàn tay) bằng nhau

\_ Tiếp ba, Hư Không Tuệ

Ấn dùng Chuyển Pháp Luân

\_ Tiếp bốn, dùng Thương Khư ('Sanõkha – Loa Ấn)

\_ Hành Tuệ hợp hai Vũ (hai bàn tay)

Ngửa sáu ngón như sen (2 vô danh, 2 giữa, 2 trỏ)

\_ An Tuệ đồng Văn Thủ

Tám Ấn với Chân Ngôn

Thứ tự mà xưng tụng

Mỗi một Chân Ngôn là:

\_ Hư Không Tạng

**91. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A ca xá tam mãn đa nõ nghiệt đa. Vĩ tức đát-lam phộc la đạt la. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AKASAMANTA ANUGATE  
VICITRAMI VARA DHARA - SVAHA

\_ Vô Cầu

**92. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nga nga năng nan đa ngu tả la. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA ANANTA GOCARA -  
SVAHA

\_ Hư Không Tuệ

**93. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tác ngật-la phộc lệ-đề. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - CAKRA VARTTI - SVAHA

\_ Thanh Tịnh Tuệ

**94. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đạt ma Tam bà phộc. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARMA SAMIBHAVA - SVAHA

\_ Hành Tuệ

**95. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Bát đàm-ma la dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - PADMA ALAYA - SVAHA

\_ An Trụ Tuệ

**96. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nhạ nỗ ôn-bà phộc. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JNANA UDBHAVA - SVAHA

\_ Xuất Hiện Trí

**97. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc nhật-la Tát-thể la một đệ. Bồ la-phộc phộc đất-ma mãn đất-la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA STHIRA BUDDHEHI - PURVATMA MANTRA SARA - SVAHA

\_ Liên Hoa

**98. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Câu phộc lệ dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - KUVALEYA - SVAHA

\_ Cấp Xử (cầm chày)

**99. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc nhật-la ca la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA KARA - SVAHA

\_ Tiếp bên phải Đài Hoa

Phương trái của Đại Nhật

Năng Mãn Nhất Thiết Nguyên

Trì Kim Cương Tuệ Giả

Màu hoa Bát Dựng Ngộ (màu vàng nhạt)

Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)

Đầu đội mào trên bảo

Anh lạc trang nghiêm thân

Xen lẫn cùng tô điểm

Số rộng nhiều vô lượng

Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra - chày Kim Cương)

Chung quanh tỏa ánh lửa

\_ Bên phải Kim Cương Tạng (Vajra Garbha)

Bộ Mẫu Mang Mãng Kê (MaMaKi)

Cũng cầm chày Kiên Tuệ

Dùng Anh lạc trang nghiêm thân

\_ Bên trái (Mamaki) Kim Cương Châm (Vajra Suci)

Chúng Sứ Giả vây quanh

Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng

\_ Tiếp phải, Thương Yết La (‘Sankara)

Cầm cái khóa Kim Cương



Cùng các Sứ Tự Bộ  
 Thân tướng màu vàng lợt  
 Chày Trí làm Tiêu Xí (vật biểu tượng)  
 \_ Tiếp ở dưới Mãn Nguyên  
 Phần Nộ Giáng Tam Thế (Krodha Trailokya Vijaya)  
 Hiệu là Nguyệt Yểm Tôn  
 Ba mắt lộ nanh bén  
 Màu mây mưa mùa hạ  
 Báu Kim Cương, Anh lạc  
 Tiếng cười A Tra Tra  
 Nhiếp hộ mọi chúng sinh  
 Vô lượng chúng vây quanh  
 Cho đến trăm ngàn tay  
 Cầm nắm mọi khí giới  
 Nhóm Phần Nộ như vậy  
 Điều trụ trong Hoa Sen  
 Phương Nam Hội Mãn Nguyên  
 Năm Đại Trì Minh Vương  
 \_ Ấn đầu Nội Xoa Quyền  
 Dụng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) như Câu  
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau  
 Bộ Mẫu, Địa (ngón út) Không (ngón cái) nhập (ở bên trong)  
 Còn lại đều giống trước  
 Ngoại phộc (cài buộc bên ngoài) dụng Phong Luân (ngón trở)  
 Kim Cương Châm Mật Khế  
 Tòa Khế, tay Thiền Trí (2 bàn tay)  
 Móc ngược hướng Thân buộc  
 Duỗi Định Trí (ngón cái trái) để trên  
 Nguyệt Yểm: Không (ngón cái) phụ Phong (ngón trở)  
 Kèm duỗi chẳng dính nhau  
 Mỗi một Chân Ngôn là:  
 Kim Cương Thủ Bồ Tát là Thượng Thủ của Kim Cương Bộ

**100. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Phộc. Phộc nhật-la bá ni. Chiến noa ma hạ lộ sái noa. Hồng. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAHI - VAJRANI CANIDIA  
 MAHA ROSANIA - HUMI - SVAHA

**101. Mang Mãng Kê**

**“Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đát-lật Tra, đát-lật Tra. Nhạ diễn đề. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - TRITIA TRITIA JAYATI - SVAHA  
 \_ Kim Cương Châm

**102. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát phộc đạt ma nễ lật-phệ đạt nễ. Phộc nhật-la Tố nhĩ, phộc la nê. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - SARVA DHARMA NIRVEDHANI -  
VAJRA SUCI VARADE - SVAHA  
\_ Kim Cương Tỏa

**103. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng, mãn đà, mãn đà dã. Mộ tra  
mộ tra dã phộc nhật-lỗ nạp-bà phệ. Tát phộc đất-la bát-la đề hạ đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HUMMI - BANDHA BANDHAYA -  
MOTIA MOTIAYA - VAJRA UDBHAVE - SARVATRA APRATIHATE - SVAHA  
\_ Nguyệt Yểm

**104. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hiệt-lị, Hồng, phả tra. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HRIMI HUMMI PHATI - SVAHA

\_ Tiếp ở phương Tây kia

Dưới Đại Nhật Như Lai

Vô lượng Trì Kim Cương

Sắc hình đều khác biệt

Ấy là các Phụng Giáo

Tay Thiên Trí (2 bàn tay) nắm Quyền

Hai Phong (ngón trỏ) co lỏng trên

Kim Cương Quyền như tên

Đặt Tim, tập Minh Cú

\_ Trì Địa, tay Định Tuệ (2 bàn tay)

Cài ngược đều dính nhau

Địa (ngón út) Không (ngón cái) để lên nhau

\_ Nhất Thiết Kim Cương Trì

Giống Khế Trì Địa trước

Tất cả vị Phụng Giáo

Phước Trí Quyền như trên

Các Kim Cương như trên

Sắc hình đều khác biệt

Tỏa hào quang tròn khắp

Ở dưới Chân Ngôn Chủ

Y phương Niết Ly Đề (Nriti – phương Nam)

Bất Động Như Lai Sứ

Tuệ (tay phải) Dao, Định (tay trái) sợi dây

Đỉnh tóc rũ vai trái

Nheo một mắt quán sát

Thân uy nộ rực lửa

Trụ ở bàn đá báu

Vấn trán dợn như sóng

Thân Đồng Tử khỏe mạnh

Bạc Cự Tuệ như vậy

Trì Ấn bày Chủng tử (Bija)

Mười chín phộc thành Thân

Tất cả Trời, Tô Lạc (Asura)

Không dám nhìn thẳng vào

Phong phương (phương Tây Bắc) Phần Nộ Tôn  
Ấy là Thắng Tam Thế  
Lửa uy mãnh vây quanh  
Mão báu, cầm Kim Cương  
Chứng tử, chuyển Trăm tám (108)  
Mà thành Thân Phần Nộ  
Chẳng tiếc bỏ Thân Mệnh  
Chuyên cầu thỉnh, thọ Giáo  
Bất Động Ấn như trên  
Tam Thế Thắng giống trên  
Kim Cương Tuệ Nguyệt Yêm  
Chân Ngôn Chủ, Quyển Thuộc  
Bảy Đại Kim Cương Sứ  
Mỗi một Chân Ngôn là:

Phụng Giáo

**105. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A vĩ sa-ma dã ninh duệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AVISAMAYA NIYE - SVAHA

Kim Cương Quyền

**106. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát-phả Tra, dã. Phộc nhật-la Tam bà phệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - SPHATIAYA VAJRA SAMIBHAVE - SVAHA

Tri Địa

**107. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đạt la ni đà la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - DHARANI DHARA - SVAHA

Nhất Thiết Trì Kim Cương

**108. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng Hồng Hồng, phả Tra, phả Tra. Nhiêm Nhiêm. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HUMI HUMI HUMI - PHATI PHATI PHATI - JAMI JAMI - SVAHA

Nhất Thiết Phụng Giáo

**109. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ Hệ, chỉ nhĩ la dã tế. Ngật-lị hận-noa, Ngật-lị hận-noa. Khur nẵng, Khur nẵng. Bát-lị bố la dã. Tát phộc chỉ ca la nản. Tát phộc bát-la đề vĩ nhiên. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HE HE KIMICIRAYASI - GRIHNIYA GRIHNIYA - KHADA KHADA - PARIPURAYA - SVAPRATIVIJNOMI - SVAHA

Bất Động

**110. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Chiến noa, ma hạ lộ sái noa. Sa-phả tra dã. Hồng. Đát-la tra. Hám Hàm. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - CANIDIA MAHA ROSIANIA SPHATIAYA HUMI TRATI - HAMI MAMI - SVAHA

Thắng Tam Thế

**111. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hạ Hạ Hạ. Vĩ sa-ma duệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã Tam bà phộc. Đát-lạt lộ chỉ-dã vĩ nhạ dã. Hồng nhạ . Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HA HA HA VISMAYE - SARVA  
TATHAGATA VISIAYA SAMIBHAVA - TRAILOKYA VIJAYA - HUMI JAHI -  
SVAHA

\_ Phương Đông, trong cửa đầu  
\_ Thích Ca ngồi sen trắng  
Bấm hai (32 Tướng tốt) màu vàng tía (Tử Kim sắc)  
Y phục, áo cà sa  
Làm Giáo lệnh lưu bố  
Trụ ở đây nói Pháp  
Chúng Tam Muội vây quanh  
\_ Tiếp, bên phải Mâu Ni  
Hiện thị Biến Tri Nhân  
Tướng vui tươi mỉm cười  
Khắp thể, sáng tròn sạch  
Vui nhìn Thân Vô Tỷ (Không thể so sánh)  
Tên là Năng Tịch mẫu  
\_ Lại bên phải Thế Tôn  
Đặt ở Hào Tướng Minh  
Trụ hoa Bát Đầu Ma (Padma – Hoa sen hồng)  
Viên quang (Hào quang tròn) màu Thương Khư (màu trắng lông lánh)  
Cầm giữ báu Như Ý  
Mãn túc mọi ước nguyện  
Ánh sáng Đại Tinh Tiến  
Thích Sư Tử Cứu Thế  
\_ Bên trái năm Phật Đỉnh  
Bạch Tản, Thắng, Tối Thắng  
Hỏa Quang Tự, Trừ Chướng  
Thích chủng (hạt giống của Thích Ca) của Đại Thừa  
Lại bên trái Hào Tướng  
Đặt để ba Phật Đỉnh  
Quảng Đại, Cực Quảng Đại  
Cùng với Vô Biên Thanh  
Cần phải ở nơi ấy  
Tinh Tiến một lòng tạo  
Năm Trước: Trắng, Vàng, Vàng (vàng rỗng)  
Tiếp ba: Trắng, Vàng, Đỏ  
Quyền thuộc của Thích Ca  
Mười hai Đại Sĩ Ấn  
Mâu Ni: Tướng Thuyết Pháp  
Tay Trí (tay phải) Ấn Cát Tường  
Mẫu Ấn đồng Phật Đỉnh  
Gọi khác: Kim Cương Tiêu  
\_ Hào Tướng: Trí Quyền (quyền phải) chắc  
Phụng Tiến (lóng tay của ngón trỏ) đặt trên My (Tam Tinh)

\_ Bạch Tản: dựng Tuệ Phương (ngón trở phải)  
 Định chuông (lòng bàn tay trái) che như lọng  
 \_ Thắng Đỉnh: Đao Ấn trước  
 \_ Tỏi Thắng Ấn đồng Luân  
 \_ Hòa Tụ đồng Phật Đỉnh  
 \_ Xả Trừ: Trí thành Quyền (Quyền phải)  
 Cong Phong (ngón trở) như móc câu  
 \_ Quảng Đại, Phát Sinh Đỉnh  
 Cùng dùng Liên Hoa Ấn  
 \_ Cực Quảng, phát sinh Đỉnh  
 Ấn Ngũ Cổ Kim Cương  
 \_ Thủy (ngón vô danh) vào, Thiên Trí (2 ngón cái) hợp  
 Co Phong (ngón trở) giữ giữa Hòa (ngón giữa)  
 Trên lóng dưới một mạch (hạt lúa mì)  
 \_ Vô Biên Âm Thanh Đỉnh  
 Thân Ấn đồng Thương Khư (‘sankha – loa)  
 \_ Nhất Thiết Phật Đỉnh Ấn  
 Tay Tuệ (tay phải) chụm 5 ngón (đầu ngón tay)  
 Đặt ngay trên đỉnh đầu  
 Mỗi mỗi Chân ngôn là:

\_ Thích Ca

**112. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc khát-lị xả nễ Tố nại năng. Tát phộc đạt ma phộc đa. Bát-la ba-đa nga nga năng Tam ma Tam mê. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SARVA KLE'SA NIRSUDANA - SARVA DHARMA VA'SITAHĪ PRÀPTA GAGANA - SAMA ASAMA - SVÀHÀ

\_ Phật Mẫu

**113. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Một đà lộ tả nễ phộc nô la ma, đạt ma tam bà phộc, vĩ ca năng Tam tham. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - BUDDHA LOCANI VARURAMA DHARMA SAMĪBHAVA VIKANA \_ SAMĪ SAMĪ - SVÀHÀ

\_ Hào Tướng

**114. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ác ngận nhạ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AHĪ HAMĪ JAHĪ - SVÀHÀ

\_ Bạch Tản

**115. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lam. Tát đát đa bát đát-la, ô sất nê sái. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - LAMI - SITÀTAPATRA USĪNĪSĪA - SVÀHÀ

\_ Thắng Đỉnh

**116. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Chiêm nhạ dữu, ồ sất ni sái. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SAMĪ - JAYA USĪNĪSĪA - SVÀHÀ

\_ Tỏi Thắng

117. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Thi đài vĩ nhạ dữu ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SISI - VIJAYA USINIISI - SVAHA

\_ Hòa Tụ

118. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Đát-lăng-ÁN, đế nho la thi, ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - TRIMI - TEJORA’SI USINIISI - SVAHA

\_ Xả Trừ

119. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Hạ-lỗ-án, vĩ chỉ la noa, bán tổ ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HRUMI - VIKIRANI PAMICA USINIISI - SVAHA

\_ Cực Quảng

120. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Tra-lỗ-án ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - TIRUMI - USINIISI - SVAHA

\_ Quảng Đại

121. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Thát-lỗ-án ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SIRUMI - USINIISI - SVAHA

\_ Vô Biên Âm

122. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Hồng nhạ dữu, ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HUMI JAYA USINIISI - SVAHA

\_ Nhất Thiết Phật Đỉnh

123. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Noan noan noan. Hồng Hồng Hồng. Phát-tra. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAMI VAMI VAMI - HUMI HUMI HUMI - PHATI - SVAHA

\_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

An bày chúng Tĩnh Cư

Tự Tại cùng Phổ Hoa

Quang Man với Ý Sinh

Tên gọi Đẳng Viên Văn

Đều theo thứ tự ấy

Tay Tuệ (tay phải) nâng gò má

\_ Phổ Hoa, như Tự Tại

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) sai lệch khác

\_ Quang Man Ấn như trước

Sửa Không (ngón cái) ngay trong chưởng

\_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) như cầm hoa

\_ Biên Âm Thanh Thiên Ấn

Trí (tay phải) Không (ngón cái) để trên Thủy (ngón vô danh)

Duỗi che Tuệ Nhĩ môn (lỗ tai trái)

Năm Thiên và Quyển Thuộc

Thứ Tự Tập Chân ngôn

\_ Tự Tại Thiên

**124. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. ÁN. Bá la nễ đát-ma la để tỳ-dược. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - OM - PURANITMA RATIBHYAHI - SVAHA

\_ Phổ Hoa

**125. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ma nễ la ma, đạt ma, Tam bà phộc. Ca thác ca thác năng. Tam tham mang sai nê. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - MANORAMA DHARMA SAMIBHAVA - KATHA KATHANA - SAMI SAMI MABHANE - SVAHA

\_ Quang Man

**126. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tả đồ ồ-xá tả nan. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - JATUYASYANA - SVAHA

\_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

**127. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A Án khá ninh xỉ Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - A - OM HANATI - SVAHA

\_ Biên Âm Thanh Thiên

**128. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. ÁN. A bà sa-phộc lệ Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - OM - ABHASVAREBHYAHI - SVAHA

\_ Hành giả, góc Đông Nam

Tạo làm Tượng Hòa Tiên

Trú ở trong lửa mạnh

Ba điểm tro, tiêu biểu

Sắc thân đều đỏ thắm

Tim đặt Ấn Tam Giác

Tạo làm trong tóc lửa

Tuệ (tay trái) châu, Định (tay phải) Táo Bình

Chưởng Ấn, Định (tay trái) cầm Trượng (cây gậy)

Ngồi trên lưng Dê Xanh

Phi Hậu hầu hai bên (phải, trái)

Phộc Tư Sát Xá Tiên (Vasisīta Rīsī)

Với các Tiên chúng khác

Dùng để làm quyển thuộc

Phương Trái, Diêm Ma Vương (Yama Rāja)

Tay giữ Ấn Đàn Noa (Danīdīa - Quyền Trượng)

Ngồi trên lưng con trâu

Màu mây đen chớp loé

Bảy Mẫu cùng Hắc Dạ

Tử Hậu Phi (Vợ của Tử Thần) vây quanh

Phán Quan, các Quỷ thuộc

Hàng Quyển Thuộc vây quanh

\_ Hòa Thiên, Thí Vô Ủy

Đại Không (ngón cái) ngang trong chường

Thỉnh Triệu, Tuệ Phong (ngón trỏ phải) câu (móc câu)

Năm Khế mở số biến

Diễm Ma, hợp Phước Trí (2 bàn tay)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

Bảy Mẫu, Tam Muội Quyền (Quyền trái)

Rút Không (ngón cái) Kiên Chùy Ân

Ám Dạ đồng Ân trước

Phong (ngón trỏ) Hòa (ngón giữa) đều kèm duỗi

Diễm Ma Hậu Phi, Đạc (cái mõ)

Tay Tuệ (tay phải) rũ năm Luân (2 ngón tay)

Giống như tướng Kiện Tra (Ghamitīa - cái chuông)

Mỗi Chân ngón ấy là:

\_ Hòa Thiên

**129. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. A nghi-nẵng duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNAYE - SVAHA

\_ Phi Hậu

**130. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. A khởi nể duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNIYE - SVAHA

\_ Phước Tư Tiên

**131. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Phộc tỷ sắt-xá lật sam. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VA'SISITIA RISIIMI - SVAHA

\_ A Diệt Lị Tiên

**132. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Ác đễ-la đã, ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ATREYA MAHA RISIIMI -

SVAHA

\_ Kiêu Đáp Ma

**133. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Bà-lị Thâu đát-ma ma ha lật-sam. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - BHRIGOTAMA MAHA RISIIMI -

SVAHA

\_ Nghiệt Lật Già

**134. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Kiêu đát-ma ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - GOTAMA MAHA RISIIMI -

SVAHA

\_ Diêm Ma Thiên

**135. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Phệ phộc sa-phộc đa đã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAIVASVATAYA - SVAHA

\_ Thất Mẫu

**136. “Nẵng mạc Tam mãn đa một đà nẵm. Ma đát-lị Tỳ được. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - MATRIBHYAHI - SVAHA



\_ Âm Da

**137. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ca la la đát lị duệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - KALARATRIYE - SVAHA

\_ Phán Quan

**138. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chỉ đát-la ngu bát-đa dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CITRA GUPTAYA - SVAHA

\_ Niết Lị Đề Quỷ Vương (Nriti Raja)

Hiệu là Đại La Sát

Cầm đao, hình dáng sợ

Thân ấn đồng Yết Nga (Khanōga – Đao Ấn)

Các Lạc Sát sa (Raksiasa) ấy

Hủ hợp (chắp 2 tay giữa rỗng) Thủy (ngón vô danh) vào chường

Dụng Phong (ngón trỏ) giao Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa)

Mỗi Chân Ngôn ấy là

\_ La Sát Chủ

**139. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La-khất-sát sa địa bả đa duệ. Sa-phộc**

**hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASA ADHIPATAYE -

SVAHA

\_ Sát Tư

**140. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lạc khất-xoa sa. Nga ni nhĩ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASI GANIPI - SVAHA

\_ Tương Hướng

**141. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ngật-la ca lệ. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - KRA KARE - SVAHA

\_ Chúng

**142. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lạc khất-xoa tế Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASEBHAYHI - SVAHA

\_ Long phương (phương Tây) Phộc Lỗ Noa (Varunia – Thủy Thiên)

Cửa Tây cầm sợi dây

Hình Trời dáng nữ nhân

Ngồi trên Rùa Long Quang

Trong cửa: Trước, trái, phải

Phần Nộ Vô Năng Thắng

Đối A Tỳ Mục Khư (Abhimukha – Hiện Tiền)

Đại Hộ trong gian quẹo (gian phòng nhỏ ở khúc quanh)

Trì Minh Đại Phần Nộ

Tiếp Hữu (bên phải) Vô Năng Thắng

Tiếp tả (bên trái) Vô Thắng Phi

Nan Đồ Bạt Nan Đồ (Nanda, Upananda)

\_ Phương Tây, các Địa Thần ( Prithiviye Devata )

Biện Tài ( sarasvati ) với Tỳ Nữ ( Visinū )

Tác Kiến Năng ( skanda ), Phong Thần ( Vāyu Devata )

Thương Yết La ( ‘Sanōkara ), Nguyệt Thiên ( Candra Deva )

Nhóm ấy y Long phương ( Phương Tây )  
 Hành giả Trì Chân Ngôn  
 Dùng Tâm chẳng mê hoặc  
 Đặt để dùng sót làm  
 Các Thích Chủng còn lại  
 Cà Sa với Tích Trượng  
 Thầy nên khai thị đủ  
 Hình Tam Muội, khác màu  
 \_ Quyển Sách (sợi dây) Nội Phộc Quyền  
 Rút Phong (ngón trở) hợp tròn đầu  
 \_ Địa Thân, tay Phước trí (2 bàn tay)  
 Tám Độ (8 ngón tay) hợp tròn đầu  
 Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng  
 \_ Biện Tài tức Diệu Âm  
 Tuệ Phong (ngón trở phải) giữ ở Không (ngón cái)  
 Hướng Thân đưa qua lại  
 Vận động như tấu nhạc  
 Thiên ấy, Phí Noa Ấn  
 \_ Tỳ Nữ tức Na Diên (Nāraṇyānī)  
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) vịn Phong (ngón trở)  
 Dùng dây, làm sai khác  
 Tiếp, bên phải Thủy Thiên  
 Tác Kiến Phiên Đồng Tử  
 Ba đầu cỡi chim Công (Khổng Tước)  
 Thương Yết La, Kích Ấn  
 Định (tay trái) Không (ngón cái) đặt lên Địa (ngón út)  
 Hòa (ngón giữa) Phong (ngón trở) Thủy (ngón vô danh) hình Kích (cây kích)  
 Hậu Ấn, Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)  
 Phi Ấn mở 3 Luân (2 ngón tay)  
 Tiếp phía Nam cửa Tây  
 Quyền thuộc của Nguyệt Thiên  
 Hai mươi tám Tú Thân  
 Nhóm Cung Thần vây quanh  
 \_ Nguyệt Thiên cỡi Hạc Trắng  
 Thân Ấn, tay Tam Muội (tay trái)  
 Không (ngón cái) đặt ở trên Thủy (ngón vô danh)  
 Nhân tác Khiết Bạch Quán (quán sát trắng tinh khiết)  
 Tất cả Tú Diệu Ấn  
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chương) Hòa (ngón giữa) Không (ngón cái) giao  
 \_ Tức trong phòng quẹo trước  
 Vô Thắng (Vô Năng Thắng) Tam Muội Quyền (quyền trái)  
 Nâng giúp mở bung Luân (ngón tay)  
 Trí Quyền (quyền phải) đuổi Tuệ Phong (ngón trở phải)  
 Giống như thế Tương Nghĩ ( Cùng tính toán )

Đồi nhau nâng Tuệ Quyền (quyền phải)  
 Dạng như thế đánh nhau  
 Tức A Tỳ Mục Khư ( Abhimukha )  
 Tiếp ngoài, Thắng với Phi  
 Trí (tay phải) giữ Liên (hoa sen) tại tim  
 Duỗi Định (tay trái) hướng ngoài chia  
 Tức tên Vô Năng Thắng  
 \_ Tiếp bày Thắng Phi Ấn  
 \_ Thiên Trí (2 tay) trong nắm quyền  
 Co Không (ngón cái) như cái miệng  
 \_ Hai Rồng Tả Hữu quyền (quyền trái, quyền phải)  
 Hỗ trợ đề lên nhau  
 \_ Phục Dữu (Vàyu – Phong Thiên) Phong Thiên Tràng (cây phượng)  
 Trí quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)  
 Cùng quán làm Phong Tràng (cây phượng gió)  
 Tất cả các quyền thuộc  
 Vây chung quanh Phong Thiên  
 Mỗi Chân Ngôn ấy là:  
 \_ Chư Long

**143. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A bá phả đa duệ. Minh già xả nễ duệ.**

**Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - APAMI PATAYE MEGHA  
 ‘SANIYE - SVAHA

\_ Địa Thần

**144. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phả-lị Thễ vĩ duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PRITHIVIYE - SVAHA

\_ Diêu Âm

**145. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Sách la sa-phộc đế duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SARASVATIYE - SVAHA

\_ Na La Diên

**146. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Vĩ sắt-noa phệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VISINIAVI - SVAHA

\_ Hậu

**147. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Vĩ sắt-noa nhĩ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VISINIEVI - SVAHA

\_ Nguyệt Thiên

**148. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chiến nại-la dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CANDRAYA - SVAHA

\_ Nhất Thiết Tú Diêu

**149. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nặc ngật-xoa đát-la, nễ ná nễ duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - NAKSIATRA NIRJA DANIIYE - SVAHA

\_ Tương Đồi Thắng

**150. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Nột đật lị-sái, ma ha lố sái noa. Khur ná dã. Tát noan tát đát tha nghiệt đa nhiên củ lố. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - DURDHASIA MAHA ROSIANIA KHADAYA - SARVA TATHAGATA JNOMI KURU - SVAHA

\_ A Tỳ Mục Khur

**151. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ A tỳ mục khur, ma hạ bát-la chiến noa. Khur ná dã, khần thị la dã tỹ, tam ma dã, ma nố sa-ma la. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HE ABHIMUKHA MAHA PRACANIDIA - KHADAYA KIMICIRAYASI SAMAYA MANUSMARA - SVAHA

\_ Ngoại Thắng và Phi

**152. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Hồng địa-lãng, địa-lãng, lãng lãng nhật-lãng, nhật-lãng. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HUMI \_ DHRIMI DHRIMI \_ JRIMI JRIMI - SVAHA

\_ Phi

**153. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. A bát-la nhĩ đế. Nhạ diễn đề đát ni đế. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - APRAJITE JAYAMITI TADIITE - SVAHA

\_ Nhất Long

**154. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Nan năng dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - NANDAYA - SVAHA

\_ Nhị Long

**155. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Ô ba nan na dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - UPANANDAYA - SVAHA

\_ Phong Thiên

**156. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phộc dã phệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAYAVE - SVAHA

\_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

Cửa Bắc, Đa Văn Thiên

Trái, phải tám anh em

Mẫu với hàng Tổ Mẫu

Cát Tường Công Đức Thiên

Vạn Thắng Độc Mãnh Kiện

Hàng quyền thuộc nam nữ

Đa Văn Thân Mật Ấn

Trí Định (2 bàn tay) hợp giữa rồng (Hư Tâm hợp chuông)

Hai Địa (2 ngón út) vào chuông giao

Dụng Không (ngón cái) trụ cạnh Phong (ngón trỏ)

Một thốn chằng chạm nhau

Chân ngôn là:

**157. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phệ thất-la phộc noa dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAI'SRAVANIAYA - SVAHA

Tiếp Tả (bên trái) Đại Dược Xoa

Định Tuệ (2 tay) Nội Xoa Quyền  
 Dụng Thủy (ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trỏ)  
 \_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ  
 \_ Ấn trước duỗi hỏa Luân (ngón giữa)  
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự giữ nhau  
 \_ Giá Văn Trà (Camunīđĩa) Định Quyền (Quyền trái)  
 Ngửa giữ khư ba La  
 Cửa Đông Tỳ Xá Già (Pi'sàca)  
 Nội Phộc, duỗi ở Hỏa (ngón giữa)  
 \_ Ấn trước co Hỏa Luân (ngón giữa)  
 Túc tên Tỳ Xá Chi (Pi'sàce)  
 Mỗi Chân ngôn ấy là  
 \_ Nhất Thiết Dược Xoa

**158. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược ngật-xoa Thấp-phộc la. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - YAKSIA I'SVARA - SVAHA  
 \_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ

**159. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược khát-xoa vĩ nễ-dã đạt lệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - YAKSIA VIDYADHARI - SVAHA  
 \_ Giá Văn Trà

**160. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tả muộn noa duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CAMUNIDIAYE - SVAHA  
 \_ Tỳ Xá Già

**161. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỷ xá già nga để. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PI'SACA GATI - SVAHA  
 \_ Tỳ Xá Chi

**162. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỷ nhĩ Tỷ nhĩ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PICI PICI - SVAHA  
 \_ Tám anh em thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Đồng tập một Chân ngôn

**163. “Ấn nại-la. Tô ma. Phộc la noa. Bát-la nhạ ba để. Ba la nột-phộc nhạ. Y xá na. Thất-chiến ná nhạ. Ca ma. Thất-lệ sắt-xá. Củ nãnh kiến thá. Nãnh kiến thá ca. Phộc nị ma nê. Ma nê tả la. Bát-la noa na. Ổ phả bán chỉ ca. Sa đá ngật-lị. Hạ ma phộc đa. Bồ la-noa. Khư nễ la. Cú vĩ nặc. Ngu bá la dược khát-xoa. A Tra phộc cú. Năng na la nhạ. Nhĩ ná khát-sái ba. Bán nhạ la hiển noa. Tô mẫu mục khê. Nhĩ già dược khát-sái. Ba tất-lị nhạ năng. Túc đạt-la tế năng. Nhĩ-phộc ngạn đạt phộc. Để-lị phả lị. Tả để-lị kiến tra. Nhĩ già xả để. Thất-giả ma đa lị. Sa-phộc hạ”**

☞ INDRA - SOMA - VARANIHI - PRAJAPATI - BHARADDHAJHI - I'SANA - SCANDANHI - KAMHI - SRESITIAKUNI KANITHA - NIKANITHAKAHI VADII MANII - MANII CARAHI - PANIADA - UPAPAMICIKAHI - SATAGIRI - HIMAVATI - PUKAHI - KHADIRA HOVIDAHI - GOPALA YAKSIA - ATIAVAKO - NARARAJA - JINA KSIBAHAHI - PAMICALA GANIDIA - SUMUKHE

DIRGHA YAKŚĪA - SAPRIJANAĪ CINTRASENA - ‘SVA GANDHARVA - TRĪPHALĪ  
- CATRĪKAMĪTĪAKAĪ - DIRGHA ‘SAKTI - ‘SCA MATA LIĪ - SVĀHĀ

\_ Quỷ Thủ Y Xá Na

Kích Ấn, Tam Muội Quyển (quyển trái)

Duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) ngay thẳng

Chân Ngôn là:

**164. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lỗ nại-la dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - RUDRĀYA - SVĀHĀ

\_ Bộ Đa Quỷ

**165. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Xá ninh bộ đa địa bà để. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - ‘SANE BHŪTA ADHIPATI -

SVĀHĀ

\_ Nhạ Dã Thiên

**166. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Năng mặc nhạ dã duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - NAMAĪ JAYĀYE - SVĀHĀ

\_ Ô Ma Phi

**167. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ô ma nãi nhĩ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - UMA JAMI

\_ Ma Hạ Ca La Thân

**168. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ ca la dã. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - MAHĀ KĀLĀYA - SVĀHĀ

\_ Tàn Na Dạ Ca Thiên

**169. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ nga noa phả đá duệ. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - MAHĀ GAŪĀ PATĀYE -

SVĀHĀ

Tiếp đi đến phương đầu (phương Đông)

Cửa Đông, Đế Thích Thiên

An trú núi Diệu Cao

Mão báu, đeo Anh lạc

Tay cầm Độc Cổ Ấn

Thiên Chúng tự vây quanh

\_ Tả (bên trái) để chúng Nhật Thiên

Trong xe tám ngựa kéo

Hai Phi hầu trái phải

Thệ Gia, Tỳ Thệ Gia (Jaya, Vijaya)

Dịch là Thắng, Vô Thắng

Quyển thuộc bày Cháp Diệu ( Grahā )

Áng Già ( Āditya\_ Nhật Diệu ) ở trái phải

Thân Già ( Soma\_ Nguyệt Diệu ) ở phía Đông

Bột Già ( Budha\_ Thủy Diệu ) ở phía Nam

Vật Lạc Tát Bát Đề ( Brīhasvati\_ Mộc Diệu )

Đặt ở Bắc Nhật Thiên

Thiết-nãi Thiết Già ( ‘Sanai’scara\_ Thổ Diệu ) Đông Nam

La Hầu ( Rahu ) tại Tây Nam

Kiếm Bà ( ‘Sukra \_ Kim Diệu ) tại Tây Bắc  
 Kê Đô ( Ketu ) tại Đông Bắc  
 Niết Già Đa ( Nirjata ) Thiên Cầu  
 Đặt ở Bắc Bắc vĩ  
 Ôn Già Ba Đa Hòa ( Anōgaraka \_ Hỏa Diệu )  
 Ma Lợi Chi ( Maricì ) đi trước  
 Theo hầu mà Thị Vệ  
 \_ Đại Phạm ( Mahà Bràhma ) hữu (bên phải) Đế Thích ( Indra )  
 Ngồi trên xe bày ngỗng  
 Bốn mặt, mào tóc kết  
 Bốn tay, Tuệ (tay trái) cầm hoa  
 Tiếp Tuệ (tay trái) cầm Sỏ châu (tràng hạt)  
 Định trên (tay phải) cầm Quân Trì  
 Định dưới (tay phải) tay nghiêng chuông  
 Co Phong (ngón tro còn lại duỗi  
 Tịnh Hạnh Cát Tường Ấn  
 Đều là Ấn chữ ÁN  
 \_ Ma Lợi Chi, bình báu  
 Tay Định (tay trái) rộng, nắm quyền  
 Trong tất cả các nạn  
 Tượng Thân vào trong ấy  
 Trí chuông (lòng bàn tay phải) mà che đi  
 Mắt Trời Người chẳng thấy  
 \_ Tứ Thiên Thiên tại Tả (bên trái)  
 Vô Nhiệt Ngũ Tinh Hữu (bên phải)  
 \_ Thích Ấn, Nội Phộc quyền  
 Dựng hai Phong (2 ngón trở) như chày  
 \_ Nhật Thiên, Phước Trí (2 tay) Không (ngón cái)  
 Đều để cạnh Thủy Luân (ngón vô danh)  
 Hiện hiện dính cạnh nhau  
 Ngửa như hình Xa lạc (cái xe)  
 \_ Xã Gia (Jaya) Tỳ Xã Gia (Vijaya)  
 Tay Bát nhã Tam Muội (2 tay)  
 Phong (ngón trở) Địa (ngón út) đều hướng trong  
 Thủy (ngón vô danh) Hỏa ( ngón giữa) tự giữ nhau  
 \_ Định Tuệ Luân (10 ngón tay) hợp đầu  
 Dựng Không (ngón cái) đặt ở tim  
 Ấn tướng của Cửu Chấp  
 Còn như truyền thụ miệng  
 \_ Thích hữu (bên phải Đế Thích) Phạm Thiên Ấn  
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)  
 Giống như tướng cầm hoa  
 Tuệ (tay phải) Phong (ngón trở) đặt trên Hỏa (ngón giữa)  
 Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

Phạm Thiên Phi Mật Khế

\_ Trong Quyển Thuộc Thiên Đê

Càn Đạt (Gandharva), A Tu la (Asura)

Ấn trước, Nội Phộc Quyển

Duỗi Thủy (ngón vô danh) Nhạc Thiên Ấn

Tu La dùng tay Trí (tay phải)

Phong (ngón trỏ) quặp trên Không Luân (ngón cái)

Chín Ấn, sáu Chân Ngôn

Mỗi Chân Ngôn ấy là:

\_ Đê Thích

**170. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Xả ngật-la dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SAKRAYA - SVAHA

\_ Nhật Thiên

**171. “A nễ đễ-dã dã. Sa-phộc hạ”**

↳ ADITYAYA - SVAHA

\_ Ma Lợi Chi Thiên

**“Ma lợi chi. Sa-phộc hạ”**

↳ MARICI - SVAHA

\_ Cửu Cháp

**172. “Nguyệt-la hệ Thấp mặt-lị dã. Bát-la ba-đa nhụ đễ ma dã. Sa-phộc hạ”**

↳ GRAHE’SVARAYA PRAPTA JYOTIRMAYA - SVAHA

\_ Phạm Thiên

**173. “Bát-la nhạ phả đa duệ. Sa-phộc hạ”**

↳ PRAJAPATAYE - SVAHA

\_ Càn Đạt Bà

**174. “Vĩ thú đà sa-phộc la phộc hệ nãi. Sa-phộc hạ”**

↳ VI’SUDDHA SVARA VAHINI - SVAHA

\_ A Tu La

**175. “A Sách la nguyệt la la diển. Sa-phộc hạ”**

↳ ASURA GARALAYAMI - SVAHA

\_ Phật Tử! Hãy khéo nghe

Từ Tam Muội Gia đầu

Đến Bình Đẳng Khai Ngộ

Phương Đông, viện thứ nhất

Đại Nhật Chúng Tam Muội

Làm nhiều hình Thiên nữ

Câu đến Như Lai Giáp

Đều ngồi đài sen trắng

Luân (bánh xe) Dao, Sáo, Thương Khư (Loa)

Linh (chuông) Đạc (mõ) với Quyển Sách (sợi dây) ...

Hào Tướng, Khẩu, Thiệt, Nha

Thảy đều cầm hoa sen

Trên hoa đặt Tiêu Xí

Tề Ấn ở trong hoa



Tạo vẽ Liên Hoàn Quang  
 Tướng màu nhiệm tròn đẹp  
 Yêu như Hội Châu Man  
 Tặng như Ngọc Mã Âm  
 Âm Tàng chẳng để lộ  
 Thí Nguyện Pháp Biện Thuyết  
 Kính Tặng trên hoa sen  
 Niệm Xứ Thập Lực đấng  
 Kèm vẽ hình Thiên Nữ  
 Chứa Tam Muội vắng lặng (Tịch Tĩnh Tam Muội)  
 Nên làm tướng Phật Đỉnh  
 Núi, sông, cây, hoa, quả  
 Đều nói Quỷ, Thần, Trời  
 Tùy tên làm Tiêu Xí  
 Thần Năm, Tháng, Sáu thời  
 Cầm hoa tùy Bản Giáo  
 Lược nói Đại Bi Tặng  
 Mạn Trà La Vị xong  
 \_ Tất cả các Thánh Chúng  
 Rộng như Đại Đàn Đò (hình vẽ Đàn lớn)  
 Quán Đỉnh A Xà Lê (Bậc thầy Quán đỉnh)  
 Như Kinh nên cúng dường  
 Tiếp dẫn người đáng độ  
 Hoặc mười, hoặc tám, bảy  
 Trao cho dầu thơm, hoa  
 Khiến phát Tâm Bồ Đề  
 Trao Giới Thắng Thượng ấy  
 Ghi nhớ các Như Lai  
 Tất cả đều nên làm  
 Sinh ở nhà Phật Tịnh  
 Kết Ấn Pháp Giới Sinh  
 Cùng với Ấn Pháp Luân  
 Kim Cương Hữu Tinh đấng  
 Mà dùng làm gia trì  
 \_ Tiếp nên tự mình kết  
 Ba chuyển, gia áo sạch  
 Như Pháp Giáo Chân Ngôn  
 Dùng áo đỏ che đầu  
 Khởi sâu Tâm Bi Diệu  
 Ba tụng tam Muội Gia  
 Đỉnh đội dùng chữ LA ( RA)  
 Nghiêm dùng điểm Đại Không (RAMĨ)  
 Chung quanh mở tóc lửa  
 Tự Môn sinh Bạch Quang (ánh sáng trắng)

Tuôn ra như Trăng đầy  
 Hiện đối các Cứu Thế  
 Mà rải tán hoa sạch (Tĩnh Hoa)  
 Tùy nơi hoa ấy đến  
 Hành nhân nên Tông phụng  
 Mạn Trà La, cửa đầu  
 An lập nơi Học Nhân (người học)  
 Trụ đây, tùy Pháp Giáo  
 Mà tác mọi sự nghiệp  
 Như vậy khiến Đệ Tử  
 Mau lia các lỗi lầm  
 Làm Hộ Ma Tịch Nhiên  
 Hộ Ma y Pháp trụ  
 Trước, ngay trong Thai Tạng  
 Đến thứ hai, bên ngoài  
 Ở trong Mạn Trà La  
 Làm, Tâm không nghi ngờ  
 Như lượng khuỷu tay mình  
 Đào đắp Đàn Quang Minh (Đàn Hộ Ma)  
 Bốn Tiết làm vòng giới  
 Trong nêu Kim Cương Ấn  
 Phương phải của Đạo Sư  
 Hộ Ma đủ chi phần  
 Người Học trụ bên trái  
 Ngồi xôm (Tông cú tọa) Tăng Kính Tâm  
 Tự rải cỏ Cát Tường  
 Trái đất dùng an Tọa  
 Hoặc bày mọi sắc vẽ  
 Rực rỡ rất nghiêm lệ  
 Tất cả công việc thành  
 Đây, lược nơi Hộ Ma  
 Rải cỏ Tranh chung quanh  
 Đầu cuối trợ nhau thêm  
 Xoay bên phải rộng dày  
 Dùng nước thơm rải khắp  
 Suy tư Hỏa Quang Tôn (Hỏa Thiên)  
 Thỉnh đến vào trong lò  
 Thương xót lo tất cả  
 Cần phải cầm Mãn Khí (Đại Thược – cái muôi lớn)  
 Dùng để làm cúng dường  
 Bảy giờ Thiện Trụ Giả (Người khéo trụ)  
 Nên nói Chân Ngữ này:  
**176. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ác nga-năng duệ. Sa-phộc hạ”**  
 ⇨ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNAYE - SVAHA

Lại dùng tay Tam Muội (tay trái)  
Tiếp trì các Đệ Tử  
Tay Tuệ (tay phải) ngón đại Không (ngón cái)  
Lược Phụng Trì Hộ Ma  
Mỗi hiền, liền thành tụng (chân thành tụng)  
Riêng đều đến hăm một (21)  
Nên Trụ Tâm Từ Mẫn  
Y Pháp Chân Thật Ngôn  
Phụng Trì Hộ Ma

**177. “Nã mạng Tam mãn đa một đà nã. A ma hạ phiến để nghịet đa. Phiến để yết la. Bát-la điểm ma đạt ma nãi nhược đa. A bà phộc tát phộc bà phộc. Đạt ma sa mãn đa bát-la ba-đa. Sa-phộc hạ”**

↳ **NAMAHĪ SAMANTA BUDDHĀNĪAMĪ - A MAHĀ ‘SĀNTI GATA - ‘SĀNTI KARA - PRAYAMA DHARMA NIRJATA ABHAVA SARVA BHAVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA - SVĀHĀ**

Hành Giả Hộ Ma xong  
Ứng Giáo Lệnh, thân Thí  
Vàng, bạc, mọi trân bảo  
Voi, ngựa với xe cộ  
Bò, dê, quần áo đẹp  
Hoặc mọi tiền của khác  
Đệ Tử nên chí thành  
Cung kính khởi ân trọng  
Thâm tâm tự vui mừng  
Mà phụng hiến Sở Tôn (Tôn của mình)  
Dùng Tu hành Tịnh Xả  
Khiến Tôn ấy vui vẻ  
Đã làm tác Gia Hộ  
Ứng Triệu mà nói rằng (cáo ngôn)  
“Nay, ruộng Thắng Phước này  
Tất cả Phật đã nói  
Vì muốn nhiều ích rộng  
Tất cả các Hữu Tình  
Phụng Thí tất cả Tăng  
Sẽ đạt được Quả Lớn  
Tư Tài lớn vô tận  
Đời nói thường tùy sinh  
Dùng cùng đường Chư Tăng  
Cho những người Đủ Đức  
Vì thế, Thế Tôn nói  
Cần phải phát hoan hỷ  
Tùy sức sắm món ăn  
Thí cho Hiền Tiên Tăng (Chư Tăng hiện tại)  
\_ Ma Ha Tỳ Lô Phật

Lại bảo Cháp Kim Cương  
Rồi nói Già Đà rằng  
“Này Ma Ha Tát Đỏa (Mahà satva)  
Một lòng hãy lắng nghe!  
Sẽ rộng nói Quán Đỉnh  
Phật xưa đã mở bày (khai thị)  
Thầy làm Đàn thứ hai  
Đổi trong Mạn Trà La  
Đồ họa (vẽ tô) ở ngoại giới  
Cách nhau hai khuỷu tay  
Bốn phương chính, chia đều  
Trong, hướng mở một cửa  
Đặt bốn Cháp Kim Cương  
Ngụ ở bốn góc ngoài  
Là Trụ Vô Lý Luận  
Vớ Hư Không Vô Cấu  
Vô Cấu Nhân Kim Cương  
Vớ Bị Tạt Sắc Y  
Nội Tâm (bên trong tâm) hoa sen lớn  
Tám cánh đủ râu nhụy  
Ở trong cánh bốn phương  
Bốn Bồ Tát bạn lữ  
Do Đại Hữu Tình ấy  
Vì nguyện lực xa xưa  
\_ Tại sao gọi là Bốn  
Là Tổng Trì Tự Tại  
Niệm Trì, Lợi Ích Tâm  
Bi Giả, Bồ Tát đấng  
Bốn cánh hoa còn lại  
Làm bốn vị Phụng Giáo  
Tạt Sắc y, Mãn Nguyện  
Vô Hạch vớ Giải Thoát (Vô Hạch = không trở ngại)  
Chính giữa bày Pháp Giới (Chữ - RAMÍ)  
Màu chẳng thể luận bàn  
Bốn Bình làm bằng báu  
Chứa đầy mọi thuốc báu (Dược bảo)  
Phổ Hiền, Từ Thị Tôn  
Cùng vớ Trừ Cái Chướng  
Trừ Nhất Thiết Ác Thú  
Mà dùng làm Gia Trì  
Người ấy, lúc Quán Đỉnh  
Nên đặt trên Hoa Sen  
Hiển: Dùng dầu thơm, hoa  
Đèn sáng vớ Ú Già

Trên treo phan, phương, lọng  
Dâng âm nhạc nhiếp ý  
Nhóm Cát Khánh Già Đà  
Rộng nhiều lời hay đẹp  
Như vậy mà cúng dường  
Khiến được hoan hỷ xong  
Thân ( Gân gũi ) đối các Như Lai  
Rồi tự rưới đỉnh đầu  
Lại nên cúng dường ấy  
Các hương hoa diệu thiện  
Quán Vũ (tay trái) cầm Ngũ Trí (chày Ngũ Cổ Kim Cương)  
Trao vào hai bàn tay (Đặt chày vào 2 tay Đệ Tử)

\_ “Chư Phật Kim Cương Quán Đỉnh Nghi  
Ngươi đã như Pháp Quán Đỉnh xong  
Vì thành Thể Tính của Như Lai  
Ngươi nên nhận chày Kim Cương này”  
\_ Tiếp nên giữ Kim Tỳ (dao mổ mắt)  
Ngay nơi Trụ Trước ấy  
Ủy dụ khiến vui vẻ  
Nói Như Lai Già Đà  
“Phật Tử! Phật vì ngươi  
Quyết trừ màn Vô Trí  
Giống như Thế Y Vương  
Khéo dùng dao mổ mắt”  
\_ Hành giả trì Chân Ngôn  
Lại nên dùng gương vàng  
Vì hiển Pháp Vô Tướng  
Nói Diệu Già Đà này  
“Các Pháp không hình tượng  
Lặng trong không vẫn đục  
Không chấp, lừa lời nói  
Chỉ từ Nhân Nghiệp Khởi  
Như vậy biết Pháp này  
Tự Tính không nhiễm ô  
Vì đời lợi khôn sánh (vô tỉ – không thể so sánh)  
Người từ Tâm Phật sinh”  
\_ Tiếp nên truyền Pháp Luân  
Đặt ở giữa hai chân  
Tay Tuệ (tay phải) Truyền Pháp loa  
Lại nói Kệ như vậy  
“Ngươi kể từ ngày này  
Chuyên ở Cứu Thế Luân (bánh xe cứu đời)  
Tiếng ấy rộng vòng khắp

Thối loa Pháp vô thượng  
Đừng sinh ở Tuệ khác  
Nên lia Tâm nghi hồi  
Mở bày ở Thế Gian  
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh  
Thường tác Nguyện như vậy  
Tuyên xưng Ân Đức Phật  
Tất cả Trì Kim Cương  
Đều sẽ hộ niệm người”  
\_ Tiếp nên ở Đệ Tử  
Mà khởi Tâm Bi Niệm  
Hành Giả nên vào trong  
Bày Kệ Tam Muội Gia  
Phật Tử! Người từ nay  
Chẳng tiếc luyện thân mệnh  
Thường chẳng nên bỏ Pháp  
Buông lia Tâm Bồ Đề  
Keo kiệt tất cả Pháp  
Hạnh chẳng lợi chúng sinh  
Phật nói Tam Muội Gia  
Người khéo trụ nơi Giới  
Như Hộ thân mệnh mình  
Được Giới cũng như vậy  
Nên chí thành cung kính  
Cúi lạy Chân Thánh Tôn  
Tạo tác tùy Giáo Hạnh  
Đừng sinh Tâm nghi ngờ.

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH  
BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG CHƯ TÔN MẬT AN TIÊU XÍ MẠN TRÀ LA NGHI QUỸ  
QUYỂN II HẾT**

27/04/2002

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIÊN GIA TRÌ KINH  
ĐẠI BI THAI TẶNG CHUYỂN TỰ LUÂN THÀNH TAM MIỆU TAM PHẬT  
ĐÀ. NHẬP BÁT BÍ MẬT. LỤC NGUYỆT THÀNH TỰU NGHI QUỶ**

QUYỂN III

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA  
LA (‘Subhakara Simiha\_ Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch.  
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavamī – Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Bảo Trì Kim Cương Thủ

Phật tử! Chí Tâm nghe

Chúng tử Mạn Trà La

Trước quán A Tụ Môn ( )

Chuyển sinh nơi chữ Phộc ( - VA)

Cho đến tất cả chữ

Mà thành Mạn Trà La

Ấn Khế Mạn Trà La

Chuyển đây thành Tiêu Xí

Tướng khác, rộng như Kinh

Mão báu, nâng tay Ấn

Trụ ở nơi Tụ Môn

Sự nghiệp mau thành tựu

**178. “Năng mặc Tam mãn đà một đà năm. A**

**Năng mặc Tam mãn đà một đà năm. Sa**

**Năng mặc Tam mãn đà phộc nhật-la nản. Phộc**

**Ca khư nga già**

**Tả sai nhạ án**

**Tra xá noa Trà**

**Đá tha ná đá**

**Bả phả ma bà**

**Dã La La phộc**

**Xả xái sa hạ. Khát-xoa”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - A

NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SA

NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VA

KA KHA GA GHA

CA CCHA JA JHA

TIA TĪHA DĪA DĪHA

TA THA DA DHA  
PA PHA BA BHA  
YA RA LA VA  
'SA SĪA SA HA - KSĪA

\_ Quy Mệnh giống trước

**179. "A. Sa .Phộc**

**Ca khư nga già**

**Tả sai nhạ Tán**

**Tra xá noa Trà**

**Đá tha ná đà**

**Bả phả ma bà**

**Dã La La phộc**

**Xả sái sa hạ – Khất-xoa”**

↳ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - À

NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - SÀ

NAMAĪ SAMANTA VAJRANĪĀMĪ - VÀ

KÀ KHÀ GÀ GHÀ

CÀ CCHÀ JÀ JHÀ

TĪA TĪHÀ DĪA DĪHÀ

TÀ THÀ DÀ DHÀ

PÀ PHÀ BÀ BHÀ

YÀ RÀ LÀ VÀ

'SÀ SĪA SÀ HÀ - KSĪA

\_ Quy Mệnh giống trước

**"Ám . Thảm. Noan**

**Kiểm Khiếm nghiêm nghiêm**

**Chiếm chiêm nhiễm tiệt**

**Khiếm nẫm nẫm Thâm**

**Đam Đạm đẫm bổ-hàm**

**Bả-hàm, phở-hàm, mộ-hàm, bổ-hàm**

**Diễm,Lâm ,Lam, noan chiến**

**Đạm sam Tham hàm. Ngật-sam”**

↳ NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - AMĪ

NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĪĀMĪ - SAMĪ

NAMAĪ SAMANTA VAJRANĪĀMĪ - VAMĪ

KAMĪ KHAMĪ GAMĪ GHAMĪ

CAMĪ CCHAMĪ JAMĪ JHAMĪ

TĪAMĪ TĪHAMĪ DĪAMĪ DĪHAMĪ

PAMĪ PHAMĪ BAMĪ BHAMĪ

YAMĪ RAMĪ LAMĪ VAMĪ

'SAMĪ SĪAMĪ SAMĪ HAMĪ - KSĪAMĪ

\_ Quy Mệnh giống trước

**"Ác, Sách, Phộc**

**Cước khước ngược già**



**Tác thác nhược tạc  
Tri giác nặc nạnh  
Đát thác nhược thược  
Bác bạch mặc bặc  
Dược lộ lạc phộc**

**Xước sách sách hoắc. Ngật-sách**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AHI  
NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SAHI  
NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAHI  
KAHI KAHAI GAHI GHAI  
CAHI CCHAI JAI JHAI  
TIAHI TIAHAI DIAHI DIAHAI  
TAHI THAI DAHI DHAHI  
PAHI PHAI BAI BHAHI  
YAI RAHI LAHI VAHI  
'SAHI SIAHI SAHI HAI - KSIAHI

**182. “Y ả ỏ ô**

**lị lý lý ly**

**ê ái ô áo”**

↳ I Ì U Ò

RỈ RỎI L LỎ

E AI O AU

**183. “Ngưỡng nhường noa nằng mằng**

**Ngang nương ninh nằng mang**

**Hàm nhiệm nậm noan nam**

**Nhược nhược thác nặc mặc**

↳ NA NŌA NĪA NA MA

NÀ NŌÀ NĪÀ NÀ MÀ

NAMI NŌAMI NĪAMI NAMI MAMI

NAHI NŌAHI NĪAHI NAHI MAHI

— Bí Mật Chủ! Nên biết

Từ CA Tự Luân ( — - Ka) đầu

Chuyển sinh mười hai chuyển

Cho đến chữ Khất-xoa ( — - Ksia)

Đều thành Thẻ Pháp Giới

Đạo Tam Muội nhóm này

Hoặc trụ Phật Thế Tôn

Bồ Tát, Đấng Cứu thế

Duyên Giác, Thanh Văn nói

Tội hại nơi lỗi lầm

Hoặc Chư Thiên, người đời

Đạo Pháp Giáo Chân Ngôn

Như vậy, người Cần Dũng

Vì lợi ích chúng sinh

Chân Ngôn Đẳng Chính Giác  
 Ngôn Danh thành lập Tướng  
 Như Nhân Đà La Tông  
 Các nghĩa lợi thành tựu  
 Có Tăng gia (tăng thêm) Pháp Cú  
 Tương ứng Bản Danh Hạnh  
 Hoặc chữ AN ( - OMĪ) chữ HỒNG ( - HŪMĪ)  
 Cùng với Phát Trách Ca ( patīaka – phan, phướng)  
 Hoặc nhóm Hiệt Lị ( Hrihī\_ Thanh tịnh ) bế (Vihī\_ Tồi Thắng )  
 Là danh hiệu Phật Đỉnh  
 \_ Hoặc Yết Lật Hận Noa ( Grīhnīa – chấp thủ)  
 Khư đà gia (Khadaya – Ăn nuốt) Bạ Xà (Bhamija – phá hoại)  
 Đẳng loại Bát Tra dã ( Patiāya – chia rẽ, vụn bẻ)  
 Là Phụng Giáo Sứ Giả  
 Các Chân Ngôn Phần Nộ  
 \_ Nếu có chữ Nạp ma ( Namahī – Quy kính)  
 Với chữ Sa phộc ha ( Svāhā – Nhiếp thụ)  
 Là tu Tam Ma Địa  
 \_ Nếu có chữ Phiến đa (‘Sānta – Tịch tĩnh)  
 Nhóm chữ Vĩ Thú Đà (Vi’suddha – Thanh Tịnh)  
 Nên biết hay mãi túc  
 Tất cả sự mong cầu  
 \_ Này Chính Giác Phật Tử!  
 Chân ngôn Đẳng Cứu Thế  
 Hoặc Thanh Văn đã nói  
 Mỗi mỗi câu an bày  
 Trong đó Tích Chi Phật  
 Lại có chút sai khác  
 Là Tam Muội chia khác  
 Tĩnh trừ nơi nghiệp sinh

\_ Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn Câu Chi Na Dữu Đa kiếp gom chứa tu hành: Chân Thật Đế Ngữ, 4 Thánh Đế, 4 Niệm Xứ, 4 Thần Túc, 10 lực Như Lai, 6 Ba La mật, 7 Báu Bồ Đề, 4 Phạm Trú, 18 Pháp Bất Cộng của Phật.

Lấy chỗ tinh yếu mà nói từ Lục Nguyên Trí, Lục Gia Trì của tất cả Pháp Giới tùy thuận chúng sinh như chủng loại của nó mà mở bày Giáo Pháp Chân ngôn là:

- (A) A Tự môn là Tất cả Pháp vốn chẳng sinh
- (KA) CA Tự môn là Tất cả Pháp lia tác nghiệp
- (KHA) KHU Tự môn là Tất cả Pháp đẳng Hư Không (ngang hàng với Hư không) chẳng thể khác.
- (GA) NGA Tự môn là Hành của tất cả Pháp chẳng thể đặc
- (GHA) GIÀ Tự môn là Tương hợp nhất của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (CA) GIÁ Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả sự biến đổi (Thiên biến)
- (CHA) XA Tự môn là ảnh tượng của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (JA) NHẠ Tự môn là Sự sinh của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.

(JHA) XÃ Tự môn là Sự chiến dịch của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(TĪA) TRA Tự môn là Sự kiêu mạn (Mamī) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(TĪHA) THÁ Tự môn là Sự trưởng dưỡng (nuôi lớn) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.

(DĪA) NOA Tự môn là Sự oán đối của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(DĪHA) TRÀ Tự môn là Sự chấp trì (cầm giữ) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(TA) Đa Tự môn là Tính Như Như của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(THA) THA Tự môn là Trụ xứ của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(DA) NÁ Tự môn là Sự Thí (đem cho) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(DHA) ĐÀ Tự môn là Pháp Giới của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(PA) BÀ Tự môn là Đệ nhất nghĩa đế của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(PHA) PHÁ Tự môn là Tất cả các Pháp chẳng bền vững như bọt tụ.  
(BA) MA Tự môn là Sự ràng buộc (phộc) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(BHA) BÀ Tự môn là Sự có của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(YA) DÃ Tự môn là Tất cả Thừa của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(RA) LA Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả các bụi bặm.  
(LA) LA Tự môn là Tất cả Tướng của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(VA) PHỘC Tự môn là Cắt đứt đường ngôn ngữ của tất cả các Pháp.  
(‘SA) XẢ Tự môn là Bản tính tất cả Pháp vốn vắng lặng.  
(SĪA) SA Tự môn là Tính của tất cả các Pháp giống như ngu độn.  
(SA) SA Tự môn là Tất cả Đế của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(HA) HA Tự môn là Nhân của Tất cả các Pháp chẳng thể đắc.  
(KSĪA) KHÁT-XOA Tự môn là Tất cả các Pháp không có cùng tận.

— Nhóm câu: (NA) Ngưỡng, (NŌA) Nhạ, (NĪA) Noa, (NA) Na, (MA) Ma, đối với tất cả Tam Muội Tự Tại, mau hay thành biện các sự nghiệp nghĩa lợi, được đủ 10 Hiệu Như Lai, như Đại Nhật Tôn mà chuyển bánh xe Pháp, vào tướng phẩm loại, thường soi chiếu Thế Gian.

— Thập Hiệu Cụ Túc Già Đà là:

**184. Tát phộc đất tha nghiệt đố. La hạ đế. Tam miệu Tam mẫu đà. Vĩ nãi-dã tả la noa Tam bà năng. Tổ nga đố lạc ca vĩ. A noa đất-la bồ lỗ sái ná nhĩ dã. Sa la thể xả sa đa. Nhĩ phộc nan nhạ ma nỗ sử dã nam nhạ. Mẫu đà. Bà nga noan.**

↳ TATHAGATA - ARHATE - SAMYAKSAMĪBUDDHA - VIDYĀ  
CARANĪASAMĪPANNA - SUGATA - LOKAVID ANUTTARA PURUSĪA -  
PURUSĪADAMYA SĀRATHI - DEVA MANUSĪYĀNĀMĪ ‘SĀSTRĪ - BUDDHA -  
BHAGAVĀN.

— Bảy giờ Đạt Nhật Tôn Trụ Giảng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý Tam Muội, nói giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo kia (lục đạo luân hồi) đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí. Kim Cương Tự Cụ Chân ngôn là (Ấn phổ thông)

**185. Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A vĩ la Hồng khiêm.**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ - A VIRA HŪMĪ KHAMĪ

— Chân Ngôn Giả! Đàn Tròn

— Trước đặt ở Tự Thể

Từ chân rồi đến rón

Thành Đại Kim Cương Luân

Từ đây cho đến Tim  
Nên suy tư Thủy Luân  
Hỏa Luân trên Thủy Luân  
Phong Luân trên Hỏa Luân  
Tiếp nên Niệm Trì đất  
Mà Tô mọi hình tượng  
Rộng như Thế Gian phẩm  
Người tu hành Chân ngôn  
Kiểm khắp Tu Đa La ( Sutra – Khế kinh)

— Khi ấy, Kim Cương Thủ nhảy vọt lên Địa Thân Ngũ Ý của Đại Nhật, bình đẳng quán sát các chúng sinh đời vị lai, nói Đại Chân ngôn Vương. Yết Ma Ấn được truyền miệng. Chân ngôn là:

**186. Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A Tam ma ba-đa, đạt ma đà đồ. Nga đề-  
dụng nga đa nam. Tát phộc tha. Ám, Khiếm, ám, ác, Tham, Sách. Hàm hạc. Lam lạc. Noan  
phộc. Sa-phộc hạ. Hồng, lam lạc, hạ-la hạc. Sa-phộc hạ. Lam lạc, Sa-phộc hà.**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ASAMAPTA DHARMADHATU  
GATI GATANAMI - SARVATHA AMI KHAMMI - AMI AHII - SAMI SAHI - HAMI  
HAHI - RAMI RAHI - VAMI VAHI SVAHA - HUMI RAMI RAHI HRA HAHII  
SVAHA - RAMI RAHI SVAHA

Vừa nói Chân Ngôn xong  
Tất cả các Như Lai  
Trụ ở mười phương Giới  
Đều duỗi cánh tay phải  
Xoa đỉnh khen: Lành thay!  
Phật tử! Ông nay đã  
Vượt lên trên Địa Hạnh  
Thân Ngũ Ý Đại Nhật  
Nói Chân Ngôn Vương này.  
Vì sao vậy? Phật tử!  
Tỳ Lô Giá Na Phật  
Ứng Chính Đẳng Giác Giả  
Vốn ngồi Toà Bồ Đề  
Quán mười hai Cú Pháp  
Giáng phục nơi bốn Ma  
Ở Pháp Giới này, sinh  
Câu lưu xuất ba nơi  
Phá hoại Thiên Ma Quân  
Mau được Vô Biên Trí  
Tự Tại mà nói Pháp  
Nay ông cũng như vậy  
Đồng với Chính Biến Tri  
Vì chúng Sở Tri Thức  
Ông hỏi Nhất Thiết Trí  
Đại Nhật Chính Giác Tôn

Hạnh Chân ngôn Tối Thắng  
Sẽ diễn nói Pháp Giáo  
Ta xưa kia do đây  
Phát giác Diệu Bồ Đề  
Mở bày tất cả Pháp  
Khiến đến nơi diệt độ.  
Hiện tại, mười phương Giới  
Chư Phật đều chứng biết  
\_ Bảy giờ, Kim Cương Thủ  
Thỉnh hỏi Đại Nhật Tôn  
Quyết định Thánh Thiên Vị  
Bí Mật Mạn Trà La  
Nguyện xin Bà Nga Noan  
Vi con rộng diễn bày  
Nói Già Đà đây xong.

\_ Khi ấy, Đại Nhật Thế Tôn nhập vào Đẳng Chí Tam Muội, quán sát các chúng sinh đời vị lai, rồi an trụ trong Định. Tức thời quốc thổ, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ, treo lọng báu lớn trang nghiêm Môn Tiêu (cửa), rèm tua đủ màu hình tướng dài rộng, chuông báu, pháp trâm màu trắng, áo đẹp (Danh y), phan, bội (đồ trang sức bằng ngọc), lụa màu rũ bày đua nhau tô điểm. Ở tám phương góc dựng cây phượng Ma Ni, nước 8 Công đức tràn đầy thơm tho. Vô lượng chúng chim, uyên ương, ngỗng, hộc tuôn ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ao tắm, cây đầy hoa mùa nở tươi tốt xen bày thơm tho nghiêm đẹp. 8 phương hợp ràng 5 Anh lạc báu. Mặt đất mịn màng giống như bông sợi, ai bước chạm đến đều nhận khoái lạc. Vô lượng nhạc khí tự nhiên hòa nhịp, âm thanh vi diệu, ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát, tùy phước cảm nhận: Cung thất, điện đường, tòa ngời theo ý sinh. Nguyện Lực Tín Giải của Như Lai đã sinh ra Tiêu Xí của Pháp Giới, hiện ra hoa sen vua to lớn trong đó có Thân Pháp Giới Tính của Như Lai an trụ. Tùy theo mỗi loại Tính Dục của chúng sinh khiến cho được vui vẻ. Thời tất cả Chi Phần của Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại, được sinh ra từ 10 Trí Lực Tín Giải. Vô lượng hình sắc với tướng trang nghiêm, là Thân được tăng trưởng từ Công Đức của Độ: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ trong vô số trăm ngàn Câu Chi Na Do Tha kiếp, tức thời hiện ra. Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới phát ra âm thanh to lớn mà nói kệ là:

Chư Phật rất Kỳ Đặc!  
Quyền Trí khó luận bàn  
Tuệ Vô A Lại Gia (Tuệ không có sự cất dấu)  
Hàm chứa nói các Pháp  
Nếu hiểu Vô Sở Đắc  
Pháp Tướng của các Pháp  
Không có đắc mà đắc  
Đắc Chư Phật Đạo sư.

Nói âm thanh như vậy xong, quay trở lại nhập vào Thân Pháp Tính không thể luận bàn của Như Lai.

Tức thời, Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về nội tâm Mạn Trà La ... Đốt Thân ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới Chân ngôn,

Mật Ân gia trì mà gia trì Bản Tính Thanh Tĩnh. Nơi hộ trì của Yết Ma Kim Cương, Tĩnh trừ tất cả Trần Cấu (bụi dơ) về: Ta, Người, chúng sinh, Thụ Giả, Ý Sinh, Nho Đồng (Thắng ngã), sự sai lầm tai hại về Châu Ngột (cho gốc cây là cái ghế).

Đàn vuông có 4 cửa thông đạt với 4 hướng, chung quanh có Giới Đạo (đường đi ranh giới), bên trong hiện Ý Sinh Bát Diệp Hoa Vương (hoa sen vua có 8 cánh do ý tưởng sinh ra), rút cuống nở nhụy với sắc vẻ đoan chính vi diệu. Chính giữa là Đức Như Lai có Thân đặc biệt rất tôn quý đối với tất cả Thế gian. Vượt qua Thân Ngũ Ý đến ở đất Tâm kịp được quả Thích Ý Thủ Thắng. Ở phương Đông là Bảo Tràng Như Lai, phương Nam là Khai Phu Hoa Vương Như Lai, phương Tây là Vô Lượng Thọ Như Lai, ở phương Bắc là Thiên Cổ Như Lai, phương Đông Nam là Phổ Hiền Bồ Tát, phương Đông Bắc là Quán Tự Tại Bồ Tát, phương Tây Nam là Diệu Cát Tường Đồng Tử, phương Tây Bắc là Từ Thị Bồ Tát. Trong tất cả nhụy là Phật Bồ Tát Mẫu, 6 Ba La Mật Tam Muội quyền thuộc mà tự trang nghiêm. Bên dưới an bàn các chúng phần nộ của Trì Minh. Trì Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ dùng làm cuống sen ngự ở trong biển lớn không cùng tận, có vô lượng số hàng Địa Cư Thiên vây trên chung quanh.

Khi ấy, Hành giả vì Thành Tam Muội Gia cho nên dùng ý sinh ra hương, hoa, đèn sáng, dầu thơm, mọi loại thuốc, nhắm mà cúng dường. Liền nói Già Đà là:

Chân Ngôn Già! Thành thật  
Tô vẽ Mạn Trà La  
Tự thân thành Đại Ngã  
Chữ LA (        - RA) Tĩnh các nơ  
An trụ Du Già Tọa  
Tim nhớ các Như Lai  
Đỉnh, truyền các đệ tử  
Chữ A (        ) điểm Đại Không (        - AMĪ)  
Bậc Trí truyền Diệu Hoa  
Khiến rải ở Thân mình  
Vì nói Nội Sở Kiến (thấy ở bên trong)  
Nói Hành Nhân tôn phụng.  
Vì Đàn Tối Thượng này  
Nên cho Tam Muội Gia.  
\_ Tiếp bày Tám Bí Mật  
Trí Tuệ Tam Muội hợp (chấp hai tay lại)  
Duỗi bung Địa Phong Luân (ngón út và ngón trở)  
Như tỏa ngàn ánh lửa  
Đây tên Bảo Tràng Phật  
Bản Sinh Uy Đức Ân  
Mạn Trà La: Tam giác  
Đầy đủ ánh sáng lớn  
Đều trụ hình Bản Tôn  
Như Tôn được Tất Địa  
\_ Tiếp Minh: Khai Sở Hoa  
Kim Cương Bất Hoại Ân  
Dựa Uy Đức Ân trước  
Co Phong (ngón trở) để trên Không (ngón cái)

Ân như hình chữ Phộc ( - VA)  
 Tướng Mạn Trà như chữ  
 Quanh có ánh Kim Cương.  
 \_ Tiếp Minh: Vô Lượng Thọ  
 Liên Hoa Tạng Đại Ân  
 Ân đầu, bung Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh)  
 Địa (ngón út) hợp, Không (ngón cái) cũng vậy  
 Nguyệt Luân Mạn Trà La  
 Hoa Ba đầu (Padma – hoa sen) vây quanh  
 \_ Tiếp Minh: Cổ Âm Vương  
 Vạn Đức Trang Nghiêm Ân  
 Co hai Độ (2 ngón út) vào chường  
 Còn lại như Hoa Tạng  
 Đàn ấy như Bán Nguyệt (nửa vành trăng)  
 Điểm Không vòng quanh khắp.  
 \_ Hỏa phương( Phương Đông Nam ) Chi Phần Ân  
 Hai Vũ (2 bàn tay) hợp như sen  
 Co hai Không (2 ngón cái) kèm dựng  
 Phổ Hiền Mạn Trà La  
 Giống như Ca La Xả  
 Trăng đầy, Kim Cương vây  
 \_ Y Xá phương( Phương Đông Bắc ) Quán Âm  
 Dựa Chi Phần Ân trước  
 Co Hỏa (ngón giữa) cài như trước  
 Mạn Trà như câu vòng  
 Rũ khắp phan Kim Cương.  
 \_ Niết Ly Để Thần phương ( Phương Tây Nam )  
 Pháp Trụ Diệu Cát Tường  
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chường) đuổi Hỏa Luân (ngón giữa)  
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự hợp nhau  
 Mạn Trà như Hư Không  
 Giữa thêm hai Điểm Không  
 Xen đủ màu vây quanh  
 \_ Phộc Dữu ( Phương Tây Bắc ) A Dật Đa (Ajita tức Di Lạc Bồ Tát)  
 Trí (tay phải) Định (tay trái) Kim Cương Quyền  
 Liên trợ nhau dao động  
 Tấn Tật Mạn Trà La  
 Hình như Tướng Đại Không  
 Điểm màu xanh, nghiêm khắp  
 \_ Chính Giác rất sâu kín  
 Vượt quá đường ngôn ngữ  
 Vi Đại Suất Đồ Ba (Mahà Stùpa – Tháp lớn)  
 Câu lưu xuất bốn nơi (Tứ xứ lưu xuất cú)  
 Chỉ Quán (2 bàn tay) sen chưa nở

A Vĩ La (Avira) tụ hợp  
 Hai Khư ( \_ KHA ) y La ( \_ RA )  
 Hai HA ( ) ngang ngay thẳng  
 Khấp thân bày bốn Minh  
 Ở ngay trên Thai Hoa  
 \_ Tức thời Thế Tôn  
 Từ Tạng Thanh Tĩnh  
 Tam Ma Bát Đê  
 Ngũ biểu Không tận  
 Chính Giác Tín Giải  
 Dùng một âm thanh  
 Tứ xứ tuôn ra câu (lưu xuất cú)  
 Chân ngôn Bí Mật  
 Mỗi một Chân Ngôn ấy là:

**185. Nặng mặc Tam mãn đa một đà nam. Lam lạc, sa-phộc hạ.** (Quy mệnh đồng với Khai Sở bên trên)

- **Noan phộc, sa-phộc hạ**
- **Tham Sách, sa-phộc hạ**
- **Hàm hạc, sa-phộc hạ**
- **Ám ác, sa-phộc hạ**
- **Một đà đạt la ni, sa mật-lật đê, mạt la đà nặng yết li. Đà la dã tát noan. Bà nga phộc đê, A ca la phộc đê, Tam ma duệ, sa-phộc hạ.**
- **A phệ ná, vĩ nê, sa-phộc hạ**
- **Ma ha dữu na, dữu nghi ninh, dữu nghệ Truật-phộc li Khiếm nhạ li kế, sa-phộc hạ**
- **Nặng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đê tỳ-dữu, vĩ thấp-phộc mục khế Tỳ-dược. Tát phộc tha A A Ám Ác. Sa-phộc hạ.**



1. Bản Uy Đức Sinh  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - RAMĪ RAHĪ - SVÀHÀ
2. Kim Cương Bất Hoại  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - VAMĪ VAHĪ - SVÀHÀ
3. Liên Hoa Tạng  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - SAMĪ SAHĪ - SVÀHÀ
4. Vạn Đức Trang Nghiêm  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - HAMĪ HAHĪ - SVÀHÀ
5. Nhất Thiết Chi Phần Sinh  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - AMĪ AHĪ - SVÀHÀ
6. Thế Tôn Đà La Ni  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - BUDDHA DHÀRANĪ SMRĪTI  
 BALA DHÀRA KARI - DHARA DHARA - DHÀRAYA DHÀRAYA -  
 SARVA BHAGAVATI ÀKÀRA VATI - SAMAYE - SVÀHÀ
7. Như Lai Pháp Trụ  
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNÀMĪ - À VEDA VIDE - SVÀHÀ



8. Tấn Tật Trì Thế Tôn  
NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA YOGA YOGINI YOGI  
'SVARI - KHAMĪ JALIKE - SVÀHÀ

9. Vô sở Bất Chí Chân ngôn  
NAMAHI SAMANTA TATHAGATEBHIAHI - VI'SVA MUKHEBHIAHI -  
SARVATHA A A AMI AHI - SVÀHÀ

\_ Cầm châu (tràng hạt) để trên Tim

Còn như Tô Tất Địa

Mỗi mỗi các Chân ngôn

Tác Tâm Ý niệm tụng

Thở ra vào là hai

Thường tương ứng đệ nhất

Khác đây mà Thọ Trì

Chân Ngôn thiếu chi phần

Trong và ngoài tương ứng

Ta nói có bốn loại

Thế Gian Niệm Tụng ấy

Bao nhiêu duyên tương ứng

Trụ chung tử, chữ, câu

Hoặc Tâm tùy Bản Tôn

Nên nói có Phan Duyên (duyên tám nú)

Chữ A ( ) bày chi phần

Trì mãn ba Lạc Xoa ( 300 ngàn biến )

Phổ Hiền với Văn Thù

Chấp Kim Cương, Thánh Thiên

Hiện tiền rồi xoa đỉnh

Hành giả cúi đầu lễ

Mau dâng nước Ú Già

Ý sinh Hương, Hoa man (vòng hoa)

Liên đượ Thân Thanh Tĩnh

Chữ đầu ( \_ A ) đặt ở tai

Thông Tuệ, Tịnh Nhĩ căn

Chữ A là Tụ môn

Ba thời tùy ý niệm

Hay giữ nơi Thọ Mệnh

Nhiều kiếp trụ Thế Gian

Nếu độ nơi La Nhạ (Ràja – vua chúa)

Quán họ là chữ Hạ ( - Ha)

Họ cầm Bát Ná Ma (Padma – hoa sen hồng)

Tự mình cầm Thương Khư ( 'sanokha – loa)

Bèn hỗ trợ trao cho

Liên sinh Tâm hoan hỷ

Thở ra vào là Thượng

Nên biết Tâm Xuất Thế

Mau lia nơi các chữ  
 Tự Tôn là một tướng  
 Không Hai , không Thủ Trước (nắm dính)  
 Chẳng hoại ý sắc tượng  
 Đùng khác với Pháp Tác  
 Đã nói ba Lạc Xoa  
 Nhiều loại Trì Chân Ngôn  
 Cho đến mọi tội trừ  
 Bạc Chân Ngôn, thanh tịnh  
 Như số lượng niệm tụng  
 Đùng khác số như vậy  
 Chữ LA ( \_ Ra ) đặt đỉnh hội  
 Nên tỏa trăm ánh sáng  
 Bách Quang Biến Chiếu Vương Chân Ngôn là:  
**188. Nẳng mạc Tam mãn đa một đà nẫm. Ám**  
 ✧ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI  
 (Kim Cương Chưởng, duỗi cánh tay đặt trên đỉnh đầu thời dao động)  
 \_ Kim Cương Thủ thỉnh hỏi  
 Bồ Tát hành Chân Ngôn  
 Tu hành bao nhiêu tháng  
 Cấm Giới mới kết thúc  
 \_ Bảy giờ Bạc Già Noan  
 Lành thay! Cần Dũng Sĩ!  
 Ông hỏi Giới Thủ Thắng  
 Phật xưa đã khai diễn  
 Duyên Minh đã khởi Giới  
 Trụ Giới như Chính Giác  
 Khiến được thành Tất Địa  
 Vì lợi Thế Gian nên  
 Đẳng Khởi tự chân thật  
 Thường trụ ở Đẳng Dẫn  
 Tu hành Giới sẽ xong  
 Tâm Bồ Đề, quả nghiệp  
 Hòa hợp làm một tướng  
 Mau lia các Tạo Tác  
 Đủ Giới như Phật Trí  
 Khác đây phi Cấm Giới (chẳng phải Cấm Giới)  
 Được các Pháp Tự Tại  
 Thông đạt lợi chúng sinh  
 Thường tu hạnh Vô Trước (không nhiễm dính)  
 Nhóm Đá quý, các báu  
 Cho đến mãn Lạc Xoa  
 Đã nói Chân Ngôn Giáo  
 Tất ở nhóm Thời, Tháng

Lượng Cẩm Giới kết thúc  
 Tối sơ (thoạt đầu) ở Kim Luân  
 Trụ Đại Nhân Đà Là  
 Thường quán nơi chữ A (        )  
 Nên kết Kim Cương Ấn  
 Uống sữa dùng tư Thân (bỏ Thân)  
 Hành giả mãn một tháng  
 Hay điều hòa hơi thở  
 \_ Tiếp ở tháng thứ hai  
 Nghiêm chỉnh trong Thủy Luân  
 Vành tròn thành chín tầng  
 Màu ánh trắng đêm thu (chữ Phộc -        - VA)  
 Nên kết Liên Hoa Ấn  
 Rồi uống nước Thuần Tịnh  
 \_ Tiếp ở tháng thứ ba  
 Quán Thắng Diệu Hòa Luân  
 Tam giác, tia lửa uy (chữ LA -        - RA)  
 Ấn kết Đại Tuệ Đạo  
 Ăn chẳng cầu vật thực  
 Đốt diệt tất cả tội  
 Mà sinh Thân, Ngũ, Ý  
 \_ Tháng thứ tư, Phong Luân (chữ HẠ -        - HA)  
 Hành giả thường nuốt gió  
 Kết chuyển Pháp Luân Ấn  
 Nhiếp tâm để trì tụng  
 Quán Kim Cương Thủy Luân ( chữ A -        \_ PHỘC -        )  
 Y trụ ở Du Già  
 Đây là tháng thứ năm  
 Mau lìa đặc chẳng đặc  
 Hành giả Vô Sở Trước (không có nơi nhiễm dính)  
 Đẳng đồng Tam bồ Đề (Samibodhi – Chính Giác)  
 Hòa hợp Phong Thủy Luân (chữ HẠ -        \_ PHỘC -        )  
 Vượt qua mọi lỗi họa (lỗi lầm tai vạ)  
 \_ Lại một tháng trì tụng  
 Đây gọi tháng thứ sáu  
 Cũng buông lợi, chẳng lợi  
 Hàng Thích Phạm, Thiên Chúng  
 Trụ xa mà kính lễ  
 Tất cả làm Thủ Hộ  
 Người, Trời, Thần Cổ Thức (Dược Thảo Thần)  
 Trì Minh, các Linh Tiên  
 Theo hầu tùy Giáo Mệnh  
 La Sát, bảy Mẫu Thần  
 Tất cả loài gây chướng

Thấy ánh sáng nơi đây  
 Chạy tan như lửa mạnh  
 Cung kính mà lánh xa  
 Đẳng Chính Giác Chân Tử  
 Tất cả được Tự Tại  
 Điều phục kẻ khó phục ( Nan giảng giả)  
 Như Đại Chấp Kim Cương  
 Nhiều ích các Quân Sinh  
 Đẳng đồng Quán Thế Âm  
 \_ Sáu tháng mãn túc xong  
 Tùy sở nguyện thành tựu  
 Thường nên ở Tự Tha ( Ta Người )  
 Xót thương mà cứu hộ  
 Trì niệm phần hạn xong  
 Nâng châu (tràng hạt) phát Đại Nguyện  
 Gia trì bày năm Cúng  
 Duyệt ý diêu Già Đà  
 Ba dâng (3 lần dâng) nước Ứ Già  
 Giải Giới, Pháp Giải Thoát  
 Rộng làm phương tiện đầu  
 Tường Quy Tán nại La (Candra – mặt trăng)  
 Sau đó ở nhàn tĩnh  
 Y Pháp vào Tam Muội  
 Thường quán Tu Đa La ( Sutra – Khế Kinh)  
 Ấn cát, nghĩ sáu niệm  
 Cho đến câu chi số  
 Cuối cùng Phật phóng quang  
 Hành Giả hết tội chướng  
 Liên đồng Biến Chiếu Tôn  
 Gia Trì cú Chân ngôn (Kim Cương Chướng, tùy ánh sáng chiếu chạm thân)

**189. Nẳng mạc Tam mãn đa một đà nam. Tát phộc tha. Thắng, Thắng. Đát-lắng, đát-lắng. Ngung ngung. Đạt-lân, đạt-lân. Sa-tha phả dạ, sa-tha phả dạ. Một đà sa đễ-dã phộc. Đạt ma sa đễ-dã phộc. Tăng già sa đễ-dã phộc. Hồng Hồng. Phệ ná vĩ phệ. Sa-phộc hạ.**

↪ NAMAHĪ SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ - ‘SAMĪ ‘SAMĪ - TRAMĪ TRAMĪ - GUMĪ GUMĪ - DHARAMĪ DHARAMĪ - STHĀPAYA STHĀPAYA - BUDDHĀ SATYA VÀ - DHARMĀ SATYA VÀ - SAMĪGHA SATYA VÀ - HŪMĪ HŪMĪ - VEDA VIDE - SVĀHĀ

\_ Gia trì kiên cố xong  
 A Xà Lê (Àcàrya – Quĩ Phạm Sư) Thế nào?  
 Đủ hạnh chân thật lớn  
 Nếu ở Giáo Pháp này  
 Giải ý nghĩa rộng lớn  
 Chính Giác Đại Công Đức  
 Nói là A Xà Lê

Chư Phật chẳng ra đời  
 Người này, gọi là Phật  
 Cầm giữ Ân Kim Cương  
 Hết thầy các Tự Luân  
 Nên ngay tại chi phần  
 Nên biết Trụ my gian (tam tinh)  
 Chữ Hồng (            - Hùmĩ) Câu Kim Cương  
 Chữ Sa (            - Sa) ngay dưới môi  
 Đây là Câu Liên Hoa  
 Chữ A (            - A) mệnh thứ nhất  
 Chữ Phộc (            - Va) gọi là nước  
 Chữ La (            - Ra) gọi là lửa  
 Chữ Hồng (            - Hùmĩ) tên phần nộ  
 Chữ Khư (            - Kha) đồng Hư Không  
 Ấy là điểm Cực Không  
 Biết Tôi Chân Thật này  
 Gọi tên: A Xà Lê  
 Biết rõ điều Phật nói  
 Nên hành Câu Bất Tử  
 Tưởng niệm chữ Bản Sở (            )  
 Điểm thuận trắng nghiêm sức (            - Amĩ)  
 Tôi thắng Bách Tâm Minh  
 Các Pháp vốn chẳng sinh  
 Ở trong, chính quán sát  
 Hay phá Cung Vô Minh  
 Chính Giác, các Thế Tôn  
 Đã nói Pháp “NHƯ THỊ”  
 Phật tử! Nhất Tâm nghe  
 An bày các Tự môn  
 Chữ Ca (            - Ka) ngay dưới hầu (cổ họng)  
 Chữ Khư (            - Kha) trên nóc họng (hàm êch)  
 Chữ Nga (            - Ga) dùng làm cổ  
 Chữ Già (            - Gha) ở trong hầu (cổ họng)  
 Chữ Giá (            - Ca) làm gốc lưỡi  
 Chữ Xa (            - Cha) ngang trong lưỡi  
 Chữ Nhạ (            - Ja) làm đầu lưỡi  
 Chữ Xã (            - Jha) nơi sinh lưỡi  
 Chữ Tra (            - Tĩa) làm ống chân  
 Chữ Trá (            - Tĩa) biết bấp đùi  
 Chữ Noa (            - Dĩa) nói là eo  
 Chữ Trà (            - Dĩa) dùng an tọa (2 cái mông)  
 Chữ Đa (            - Ta) phần sau cuối (hậu môn)  
 Chữ Tha (            - Tha) biết cái bụng  
 Chữ Ná (            - Da) là hai tay (2 bàn tay)

Chữ Đà ( - Dha) làm hông sườn  
 Chữ Ba ( - Pa) dùng làm lưng  
 Chữ Phả ( - Pha) biết lồng ngực  
 Chữ Ma ( - Ba) làm hai chỏ (hai khuỷu tay)  
 Chữ Bà ( - Bha) dưới cánh tay  
 Chữ Mãng ( - Ma) ngay trái tim  
 Chữ Dã ( - Ya) tướng Âm tạng (phần hạ bộ)  
 Chữ La ( - Ra) làm con mắt  
 Chữ La ( - La) vàng trán rộng  
 Ái ( - I) Y ( - Ì) hai vành mắt (I: vành mắt phải; Ì: vành mắt trái)  
 Ô ( - U) Ô ( - Û) hai vành môi (U: vành môi trên; Û: vành môi dưới)  
 É ( - E) ÁI ( - AI) làm hai tai (E: lỗ tai phải; AI: lỗ tai trái)  
 Ô ( - O) ÁO ( - AU) hai gò má (O: gò má phải; AU: gò má trái)  
 Chữ Âm ( - Amī) Câu Bồ Đề  
 Chữ Ác ( - Ahī) Bát Niết Bàn

Biết tất cả Pháp đầy

Hành Giả thành Chính Giác

Tất cả Trí, của cải (Tu tài)

Thường ở ngay trong đó

Đời hiệu (xung là) Nhất Thiết Trí

Đấy là Tát Bà Nhã (Sarva Jñā)

\_ Bấy giờ, Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Đại Đức Kim Cương Thủ! Pháp này là Như Lai Bí Mật Ấn, Tối thắng bí mật, chẳng nên truyền liền cho người, ngoại trừ người đã Quán Đỉnh, tột tính điều nhu, tinh tiến vững chắc, phát nguyện Thù Thắng, cung kính Sư Trưởng, nhớ báo Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, buông xả thân mệnh mình để cầu Pháp.

Tướng biểu hiện của Đệ tử TA, Tại gia hay Xuất gia, chủng tính Thù thắng, tướng người ấy hoặc trắng xanh hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng chính, mũi râu thẳng thắn, khuôn mặt đầy đặn, tương xứng đoan nghiêm. Phật Tử như vậy cần phải ân cần mà truyền dạy cho. Nếu khác điều này thì phạm vào Tam Muội Gia. Ngoài ra như bản Giáo nói:

“Nguyện khắp các Hữu Tình đồng sinh Liên Hoa Tạng”

## **NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH - NHẬP LIÊN HOA THAI TẶNG HẢI HỘI - BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ QUYỂN III HẾT**

Nhiếp Đại Nghi Quỹ, một Bộ 3 quyển là do 3 Thầy Từ Giác, Trí Chứng, Tông Duệ thỉnh về. Xong bản ấy chẳng phải không có khác, mà nay đem ấn khắc. Xét bản của Từ Giác Đại sư triển chuyển truyền tả có sai lầm nhiều, nên dùng Bản Kinh và Quảng Đại Nghi Quỹ giáo định có chỗ nào chưa quyết thì đánh dấu ở trên để đợi các bậc Hậu Triết. Hoặc vì phòng ngừa bọn Mạn Pháp, có khi làm loạn thoát văn nên thỉnh ý Thầy mà điểm thị ở bên cạnh. Ấy là cầu cho Pháp Bảo được an trụ lâu dài vậy.

Nhằm niên hiệu Chính Đức, năm đầu, năm Tân Mão, mùa hạ.

Vũ Thành - Linh Vân Tự - Sa môn TUỆ QUANG ghi.

29/04/2002